



Ủy ban
Chứng khoán
Nhà nước

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2021

THÔNG DIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Năm 2021 là năm thứ 2 cả thế giới phải gồng mình chống chọi với đại dịch Covid – 19, vừa tìm mọi cách để hạn chế ảnh hưởng của dịch bệnh đến sức khỏe và tính mạng của con người, vừa gắng sức phục hồi các chuỗi cung ứng bị đứt gãy để phục hồi kinh tế. Nền kinh tế Việt Nam cũng đã phải đối mặt với nhiều khó khăn khi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã buộc chính phủ có những thời điểm phải ban hành các biện pháp giãn cách xã hội đối với các địa phương kinh tế trọng điểm. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Chính phủ và sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, các giải pháp khả thi chuyển đổi mô hình chiến lược chống dịch hiệu quả, cùng chiến dịch tiêm vắc xin thần tốc đã giúp ổn định tình hình sản xuất trong nước, nhờ đó Việt Nam đã từng bước mở cửa trở lại nền kinh tế. Bên cạnh đó, cùng với các chương trình phục hồi và chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế của Chính phủ, nền kinh tế nước ta đã đạt được nhiều kết quả khả quan, GDP của Việt Nam năm 2021 vẫn đạt các mức tăng trưởng 2,59%, thuộc nhóm cao nhất thế giới. Các cân đối vĩ mô như lãi suất, lạm phát, tỷ giá vẫn được giữ vững, vốn FDI vẫn tăng so với năm 2020. Thu ngân sách Nhà nước năm 2021 đạt 103,4% dự toán.

Thị trường chứng khoán mặc dù chịu tác động không nhỏ từ làn sóng dịch Covid lần thứ tư, nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao cùng những chính sách kịp thời của Chính phủ, Bộ Tài Chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) luôn kiên định thực hiện các biện pháp điều hành TTCK hiệu quả, góp phần đưa TTCK năm 2021 đạt được những thành công ngoài mong đợi. So với năm 2020, chỉ số VN-Index tiếp tục tăng trưởng thêm 35,7% và đạt mốc lịch sử 1.498 điểm vào thời điểm kết thúc năm. Thanh khoản trên thị trường cổ phiếu tiếp tục tăng trưởng đột phá, đạt mức 26.600 tỷ đồng/phiên, tăng 2,6 lần so với năm 2020, trong đó 9 tháng cuối năm thị trường liên tục đạt mức giao dịch trên 1 tỷ USD, trong đó có những phiên đạt trên 2 tỷ USD. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 7,77 triệu tỷ đồng, tăng 46,8% và đạt 123,5% GDP của năm 2020, tương đương 92,6 GDP ước tính của năm 2021. Nhà đầu tư hứng khởi tham gia thị trường chứng khoán với số tài khoản mở mới đạt trên 1,5 triệu tài khoản bằng số tài khoản mở mới của cả giai đoạn 2013-2020 cộng lại. Thị trường chứng khoán phát sinh ngày càng đa dạng sản phẩm với sự ra mắt của sản phẩm hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm vào ngày 28/6/2021 cùng sản phẩm chứng quyền có bảo đảm ngày càng thu hút nhiều sự quan tâm của thành viên thị trường và nhà đầu tư. Trong năm qua, mặc dù nền kinh tế bị ảnh hưởng

bởi đại dịch Covid và nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn do COVID-19 (như ngành hàng không, du lịch,...), tuy nhiên, hầu hết các doanh nghiệp niềm yết đã cho thấy sức chống chịu và sự vươn lên rất tốt với mức lợi nhuận của toàn ngành tăng khoảng 35% so với năm trước.

Năm 2021 là một năm đầy thăng trầm đối với nền kinh tế Việt Nam khi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã buộc chính phủ có những thời điểm phải ban hành các biện pháp giãn cách xã hội đối với các địa phương kinh tế trọng điểm, khiến mục tiêu tăng trưởng kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Chính phủ và sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, các giải pháp khả thi chuyển đổi mô hình chiến lược chống dịch hiệu quả, cùng chiến dịch tiêm vắc xin thần tốc đã giúp ổn định tình hình sản xuất trong nước, nhờ đó Việt Nam đã từng bước mở cửa trở lại nền kinh tế. Bên cạnh đó, cùng với các chương trình phục hồi và chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế sau dịch Covid của Chính phủ, nền kinh tế đã đạt được nhiều kết quả quan trọng như xuất nhập khẩu tăng trưởng mạnh mẽ, lạm phát được kiểm soát trong vùng mục tiêu, nhờ đó Việt Nam vẫn có mức tăng trưởng dương với GDP tăng 2,58% trong năm 2021.

Năm 2021 còn đánh dấu sự hoàn thiện của quá trình tái cấu trúc mô hình tổ chức TTCK Việt Nam khi Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam (VNXX) đã chính thức bắt đầu hoạt động từ ngày 06/8/2021 và tổ chức lễ ra mắt vào ngày 11/12/2021. Đây là nỗ lực hoàn thiện cơ chế quản lý và tổ chức vận hành thị trường nhằm đảm bảo thị trường hoạt động hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia thị trường, đồng thời giúp tăng quy mô, vị thế của TTCK Việt Nam để hội nhập và liên kết quốc tế.

Chúng tôi kỳ vọng năm 2022, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục phát triển ổn định, bền vững, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển kinh tế chung của cả nước. Bước sang năm 2022, kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ phục hồi mạnh mẽ hơn khi những khó khăn mà Việt Nam đang gặp phải chỉ là tạm thời trong khi những lợi thế, tiềm năng và động lực mới đối với sự phát triển lâu dài và nền tảng vĩ mô, với cán cân kinh tế vững chắc và ổn định. Tuy nhiên, còn rất nhiều những rủi ro, thách thức tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam, như ản số mới từ đại dịch Covid-19, căng thẳng địa chính trị giữa các nước và khu vực cũng như các điều chỉnh chiến lược phát triển của các nền kinh tế lớn. Trước bối cảnh đó, UBCKNN sẽ bám sát mục tiêu, thực hiện đồng bộ các giải pháp ổn định và phát triển thị trường chứng khoán bền vững, chất lượng và có chiều sâu, tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể như trình Thủ tướng Chính phủ ban hành

chiến lược phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2021 – 2030 để định hình mục tiêu, giải pháp về lộ trình phát triển Thị trường Chứng khoán – thị trường vốn về dài hạn; trên cơ sở cơ cấu mới của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam đã hình thành sẽ bắt tay thực hiện lộ trình cơ cấu lại các thị trường cổ phiếu, trái phiếu và phái sinh theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa; đảm bảo an toàn, ổn định hệ thống giao dịch, đưa hệ thống công nghệ thông tin mới vào hoạt động để đảm bảo sự đồng bộ về giao dịch và thanh toán sau giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam để tạo điều kiện triển khai các sản phẩm mới và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công chúng đầu tư tăng cường giám sát, nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát TTCK và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật của thị trường nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và hoạt động lành mạnh của doanh nghiệp...

Với sự ổn định của kinh tế vĩ mô và những giải pháp thiết thực trên đây, chúng tôi kỳ vọng năm 2022, thị trường Chứng khoán Việt Nam sẽ có một năm tiếp tục phát triển mạnh mẽ cả về quy mô và chất lượng, tiếp tục khẳng định là kênh huy động vốn hiệu quả cho nền kinh tế và là công cụ quản lý vĩ mô hiệu quả của Chính phủ.

NHỮNG SỰ KIỆN TIÊU BIỂU TRÊN TTCK VIỆT NAM NĂM 2021

1. Kỷ niệm 25 năm Ngày truyền thống ngành Chứng khoán

Ngày 28/11/2021, ngành Chứng khoán Việt Nam kỷ niệm 25 năm ngày Truyền thống Ngành Chứng khoán. Trải qua 25 năm thành lập Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - UBCKNN (theo Nghị định số 75/CP ngày 28/11/1996 của Chính phủ) và hơn 21 năm vận hành TTCK, ngành Chứng khoán đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để đạt được những thành quả rất đáng tự hào.

TTCK Việt Nam đã trở thành một kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho doanh nghiệp và nền kinh tế; đồng thời, góp phần quan trọng trong việc thực hiện tái cấu trúc các doanh nghiệp nhà nước (DNNN), hỗ trợ tích cực và hiệu quả cho quá trình CPH, thoái vốn thông qua đấu giá và niêm yết cổ phiếu trên TTCK, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các DNNN. Sau 21 năm hoạt động, TTCK đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ, cơ cấu của thị trường từng bước được hoàn thiện, từ chỗ chỉ có thị trường cổ phiếu lúc ban đầu, đến nay đã có thêm thị trường trái phiếu chính phủ (TPCP) và TTCK phái sinh.

Khung pháp lý điều chỉnh mọi hoạt động của TTCK không ngừng được hoàn thiện, trong đó các thể hệ Luật Chứng khoán và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán cơ bản phù hợp với thực tế vận động của thị trường và thực tiễn đời sống kinh tế đất nước, bảo đảm cho quá trình giao dịch, vận hành và quản lý TTCK thông suốt, an toàn, công bằng, công khai, minh bạch và hiệu quả.

Đặc biệt, sự phát triển của TTCK đã giúp hình thành nên một chuẩn mực mới về tính công khai, minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp và nâng cao chất lượng quản trị công ty theo thông lệ quốc tế. Nhờ vậy, lòng tin của công chúng đầu tư trong và ngoài nước vào doanh nghiệp và hệ thống kinh tế của Việt Nam nói chung được tăng cường.

2. Ra mắt Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Ngày 11/12/2021 tại Hà Nội đã diễn ra Lễ ra mắt SGDCK Việt Nam (Vietnam Exchange - VNX). VNX được thành lập theo Quyết định số 37/2020/QĐ-TTg ngày 23/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ và chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 06/8/2021. VNX được tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con trên cơ sở sắp xếp lại SGDCK Hà Nội (HNX) và SGDCK Tp. Hồ Chí Minh (HOSE). VNX và các công ty con có chức năng tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán và các chức năng khác theo điều lệ tổ chức và hoạt động cũng như quy định của pháp luật, thực hiện đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Vốn điều lệ của VNX là 3.000 tỷ đồng, trụ sở chính tại Hà Nội.

SGDCK Việt Nam ra đời là một cột mốc quan trọng với toàn thể ngành Chứng khoán, đánh dấu sự hoàn thiện về mô hình tổ chức của TTCK Việt Nam. Đây là nỗ lực tái cấu trúc để hoàn thiện cơ chế quản lý và tổ chức vận hành TTCK nhằm đảm bảo thị trường hoạt động hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia thị trường.

3. TTCK liên tiếp xác lập các kỷ lục mới về điểm số và thanh khoản

TTCK Việt Nam năm 2021 đã ghi nhận thời khắc lịch sử khi liên tiếp ghi nhận các kỷ lục mới về điểm số và thanh khoản. Chỉ số VN Index đã chính thức xác lập kỷ lục mới tại 1.500,81 điểm vào phiên 25/11 sau 21 năm hoạt động. Mốc 1.500 điểm là con số được giới phân tích và các nhà đầu tư kỳ vọng rất nhiều trong năm nay sau khi các mốc 1.200 và 1.400 điểm lần lượt được xác lập vào tháng 4 và tháng 6/2021.

Đi cùng điểm số là thanh khoản thị trường cũng tăng kỷ lục. Dòng tiền trong nước liên tục đổ vào TTCK đã khiến HOSE rơi vào tình trạng nghẽn lệnh trong những tháng đầu năm 2021. Tuy nhiên, cơ quan quản lý, HOSE đã phối hợp với tập đoàn FPT thực hiện thành công giải pháp xử lý nghẽn lệnh, đảm bảo hoạt động của thị trường được thông suốt. Thanh khoản thị trường thiết lập mức cao nhất với mỗi phiên giá trị khớp lệnh được tính bằng tỷ USD. Đặc biệt, phiên 19/11 ghi nhận mức thanh khoản lịch sử với trên 56.000 tỷ đồng trên toàn thị trường (tương đương khoảng 2,3 tỷ USD).

4. Tiếp tục giảm giá dịch vụ chứng khoán, hỗ trợ TTCK vượt qua đại dịch

Trước bối cảnh diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19, Chính phủ đã kịp thời đưa ra các giải pháp hỗ trợ đối với nền kinh tế nói chung và TTCK nói riêng. Một trong những giải pháp đó là giảm giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán.

Ngày 14/5/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 30/2021/TT-BTC nhằm kéo dài thời gian miễn phí, giảm giá 15 loại dịch vụ chứng khoán¹.

Ngày 17/11/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 101/2021/TT-BTC quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại SGDCK và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Thông tư số 102/2021/TT-BTC quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào TTCK Việt Nam. Theo đó, từ ngày 01/01/2022 sẽ giảm giá, ưu đãi 10 - 50% đối với nhiều dịch vụ do SGDCK và VSDC cung cấp như dịch vụ giao dịch trên thị trường cơ sở, thị trường phái sinh; dịch vụ lưu ký chứng khoán... Đối với khối các dịch vụ do các tổ chức cung cấp dịch

¹ Thông tư số 30/2021/TT-BTC ngày 14/5/2021 kéo dài hiệu lực thi hành Thông tư số 14/2020/TT-BTC ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại SGDCK và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân liên quan chịu ảnh hưởng do dịch COVID-19.

vụ trong lĩnh vực chứng khoán, mức giá cũng được điều chỉnh giảm tối đa, cụ thể một số dịch vụ như: Giá dịch vụ môi giới mua, bán cổ phiếu, chứng chỉ quỹ; dịch vụ đầu giá... Đặc biệt, để thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Bộ Tài chính đã đưa ra chính sách giảm 50% mức giá cho chủ thể phát hành và nhà đầu tư trái phiếu xanh đối với các dịch vụ đăng ký niêm yết, quản lý niêm yết, dịch vụ giao dịch, đăng ký/hủy đăng ký chứng khoán và dịch vụ lưu ký chứng khoán.

Việc ban hành các quy định mới về giá trong lĩnh vực chứng khoán nhằm hỗ trợ thị trường, thu hút, hỗ trợ nhà đầu tư, tăng tính thanh khoản cho thị trường, thúc đẩy TTCK phát triển, đảm nhiệm tốt vai trò là kênh dẫn vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế.

5. VSD – năm 2021 đánh dấu 15 năm hoạt động, đồng hành cùng thị trường chứng khoán và vận hành thành công hệ thống Quỹ hưu trí tự nguyện

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) được thành lập theo Quyết định số 189/2005/QĐ-TTg ngày 27/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Qua 15 năm hoạt động, phát triển, đồng hành cùng thị trường, VSD đã và đang hoàn thành tốt vai trò và sứ mệnh đặc biệt của mình, đảm bảo cho các dòng tiền và tài sản trên TTCK luôn chu chuyển nhịp nhàng, thông suốt, an toàn, hiệu quả và bảo mật, đóng góp thiết thực cho sự phát triển của toàn ngành Chứng khoán nói chung và TTCK nói riêng. Cho đến nay, VSD không ngừng mở rộng quy mô cung cấp dịch vụ, nâng cao chất lượng, trở thành nơi lưu giữ tập trung an toàn tài sản cho nhà đầu tư tham gia thị trường.

Theo quy định của Luật Chứng khoán năm 2019, trong thời gian 02 năm kể từ ngày Luật Chứng khoán có hiệu lực (01/1/2021), VSD sẽ chuyển đổi thành Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam. Việc chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Tổng công ty sẽ tiếp tục là dấu mốc mới về việc hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của VSD và TTCK Việt Nam.

Trong năm 2021, VSD đã đưa vào vận hành thành công hệ thống Quỹ hưu trí tự nguyện đầu tiên tại Việt Nam kể từ ngày 27/4/2021 sau 5 năm chuẩn bị kể từ khi có khung pháp lý vào năm 2016 (Nghị định số 88/2016/NĐ-CP của Chính phủ). Tính đến thời điểm 31/12/2021, VSD đã và đang cung cấp dịch vụ cho 5 quỹ, trong đó số lượng tài khoản hưu trí của nhà đầu tư tham gia quỹ hưu trí là 890 tài khoản, số lượng chứng chỉ quỹ là 7,8 triệu chứng chỉ quỹ. Việc ra đời chương trình Hưu trí An Vui có vai trò quan trọng là hoàn thành những mảnh ghép cuối cùng trong việc xây dựng hệ thống an sinh xã hội của Việt Nam. Quan trọng hơn, đối với thị trường Việt Nam, chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện giúp Việt Nam có thêm kênh đầu tư dài hạn, phát triển thị trường vốn. Việc ra mắt sản phẩm quỹ hưu trí tự nguyện ở Việt Nam được xem là cột mốc quan trọng trong phát triển của ngành Quỹ.

6. Số lượng tài khoản chứng khoán mở mới lập kỷ lục

Thông kê của VSD cho thấy, tính đến hết ngày 31/12/2021, số lượng tài khoản chứng khoán mở mới trong năm 2021 đạt 1.538.802 tài khoản, bằng con số của cả giai đoạn 2013-2020 cộng lại. Con số kỷ lục này đã góp phần nâng tổng số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam đến nay đạt trên 4,3 triệu tài khoản, trong khi giai đoạn đầu của TTCK Việt Nam chỉ có 3.000 tài khoản chứng khoán. Đặc biệt, giá trị danh mục đầu tư của nhà ĐTNN đã tăng khoảng gấp 6,5 lần trong vòng 10 năm qua và đạt khoảng 55 tỷ USD vào cuối năm 2021.

Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán được mở mới tăng mạnh cho thấy triển vọng và tính hấp dẫn của TTCK Việt Nam, góp phần trong việc duy trì thanh khoản của thị trường.

7. Quy định lộ trình sắp xếp lại các thị trường giao dịch cổ phiếu, trái phiếu, phái sinh và thị trường giao dịch các loại chứng khoán khác

Ngày 12/7/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 57/2021/TT-BTC quy định lộ trình sắp xếp lại thị trường giao dịch cổ phiếu, thị trường giao dịch trái phiếu, thị trường giao dịch chứng khoán phái sinh và thị trường giao dịch các loại chứng khoán khác (Thông tư 57). Theo đó, chậm nhất đến hết ngày 30/6/2025, HOSE thống nhất tổ chức thị trường giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ và chứng quyền có bảo đảm niêm yết, thị trường giao dịch cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thị trường giao dịch trái phiếu sẽ do HNX tổ chức và phải đảm bảo triển khai trước ngày 31/12/2022. Theo Thông tư 57, HOSE tiếp tục tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu chính quyền địa phương đã niêm yết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành (20/7/2021) cho đến ngày đáo hạn; thực hiện chuyển trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) niêm yết từ HOSE sang HNX và không tiếp nhận hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu mới.

Tính đến hết ngày 31/12/2021, HOSE đã hoàn thành việc chuyển toàn bộ TPDN niêm yết tại HOSE sang HNX, mở đầu cho lộ trình sắp xếp lại các thị trường giao dịch chứng khoán.

Việc sắp xếp lại các thị trường giao dịch chứng khoán nhằm đảm bảo tuân thủ theo Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản pháp lý liên quan khác, bảo đảm thống nhất thị trường giao dịch chứng khoán, góp phần quan trọng thúc đẩy thị trường hoạt động công khai, công bằng, hiệu quả và bền vững, đồng thời góp phần tăng năng lực kết nối và nâng tầm vị thế của TTCK Việt Nam trong tương quan với các thị trường trong khu vực và trên thế giới.

8. Đưa Hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm vào giao dịch trên TTCK phái sinh

Ngày 28/6/2021, SGDCK Hà Nội (HNX) chính thức đưa sản phẩm hợp đồng tương lai (HĐTL) trái phiếu Chính phủ (TPCP) kỳ hạn 10 năm vào giao dịch trên TTCK phái sinh. Đây là sản phẩm thứ 3 được đưa vào giao dịch trên thị trường này sau 2 sản phẩm đầu tiên là HĐTL chỉ số VN30 và HĐTL TPCP 5 năm. HĐTL TPCP 10 năm được giao dịch trên thị trường tiếp tục góp phần đa dạng hóa sản phẩm giao dịch trên TTCK phái sinh, đồng thời được kỳ vọng là sản phẩm phòng vệ rủi ro hiệu quả cho thị trường TPCP.

Việc lựa chọn TPCP kỳ hạn 10 năm làm tài sản cơ sở cho HĐTL TPCP đã được cân nhắc, tính toán dựa trên tính thanh khoản cũng như tỷ trọng của loại kỳ hạn này trong cơ cấu kỳ hạn phát hành trên thị trường giao ngay. Với việc bổ sung đối tượng được phép giao dịch HĐTL TPCP 10 năm ngoài các nhà đầu tư tổ chức còn có các nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp, việc triển khai sản phẩm HĐTL TPCP kỳ hạn 10 năm được kỳ vọng sẽ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư trên thị trường.

TTCK phái sinh ngày càng thể hiện đúng vai trò là công cụ phòng ngừa rủi ro và kênh đầu tư hiệu quả, góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển TTCK cơ sở. Việc nghiên cứu xây dựng và bổ sung sản phẩm mới cho thị trường là nỗ lực của HNX, VSD, các thành viên thị trường để phát triển thị trường theo lộ trình và đáp ứng nhu cầu của công chúng đầu tư.

9. Phát hành tăng vốn của doanh nghiệp niêm yết và thành viên thị trường tăng mạnh

Trong năm 2021, huy động vốn qua cho ngân sách nhà nước đạt 340 nghìn tỷ đồng với kỳ hạn huy động qua phát hành trái phiếu chính phủ bình quân 13,69 năm với mức lãi suất huy động bình quân thấp nhất đạt 2,3% năm, góp phần quan trọng vào tái cơ cấu nợ công của Chính phủ.

Năm 2021 cũng chứng kiến “làn sóng” tăng vốn của các doanh nghiệp niêm yết với tổng số lượng cổ phiếu chào bán thực tế đạt hơn 19.640 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị hơn 217 nghìn tỷ đồng), tăng gấp 2,4 lần so với năm 2020. Bên cạnh đó, trước sức nóng của TTCK, nhu cầu tăng vốn của các công ty chứng khoán (CTCK) cũng tăng mạnh. Trong năm 2021, nhiều CTCK đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ trong năm 2021, chủ yếu thông qua các hình thức như trả cổ tức, quyền mua, phát hành riêng lẻ... với tổng giá trị tăng là 35.887 tỷ đồng.

Đối với các công ty quản lý quỹ (CTQLQ) trong năm 2021 cũng có sự tăng trưởng mạnh cả về quy mô và kết quả kinh doanh. Trong năm 2021, UBCKNN đã cấp phép thành lập thêm cho 14 quỹ đầu tư chứng khoán mới với tổng số vốn điều lệ tăng thêm hơn 1.500 tỷ đồng, nâng tổng số quỹ đầu tư chứng khoán trên thị trường

lên 70 quỹ đầu tư chứng khoán với tổng giá trị tài sản ròng (NAV) của các quỹ tại 31/12/2021 là khoảng hơn 83 nghìn tỷ đồng, tăng 46% so với cuối năm 2020. Tổng giá trị tài sản quản lý (AUM) tại các công ty quản lý quỹ tính đến thời điểm 31/12/2021 là hơn 572 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 137 nghìn tỷ đồng (31%) so với thời điểm cuối năm 2020.

10. Ra mắt trang Web giáo dục nhà đầu tư

Ngày 19/11/2021, UBCKNN phối hợp với Cơ quan Hợp tác Phát triển Luxembourg tổ chức Lễ ra mắt trang web đào tạo nhà đầu tư nhằm tăng cường đào tạo, nâng cao hiểu biết của nhà đầu tư về chứng khoán và TTCK với tên miền <http://nhadautu.srtc.org.vn>. Trang web do UBCKNN phối hợp với Cơ quan Hợp tác Phát triển Luxembourg triển khai thực hiện trong khuôn khổ Dự án VIE032 “Nâng cao Năng lực trong Lĩnh vực Tài chính” do Chính phủ Luxembourg tài trợ cho Chính phủ Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán là đơn vị được giao vận hành, khai thác và sử dụng trang web này.

Trang web giáo dục nhà đầu tư đăng tải kiến thức cơ bản về chứng khoán và TTCK, giới thiệu các sản phẩm đầu tư, cập nhật khung pháp lý điều chỉnh thị trường và các nội dung hữu ích khác. Tại trang web này nhà đầu tư có thể sử dụng nhiều công cụ đa dạng khác nhau để tìm hiểu các kiến thức từ căn bản tới chuyên sâu về đầu tư chứng khoán, một cách tiện ích, hiệu quả và nhanh chóng. UBCKNN hi vọng thông qua trang web này, nhà đầu tư thu nhận được nhiều kiến thức hữu ích từ đó góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư.

Việc xây dựng và phát triển một website dành riêng cho mục đích giáo dục nhà đầu tư là việc cần thiết trong bối cảnh TTCK Việt Nam ngày càng phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, công tác đào tạo nhà đầu tư đứng trước đòi hỏi phải liên tục được đổi mới, nâng cao chất lượng về cả nội dung cũng như hình thức truyền tải.

PHẦN MỘT

TỔNG QUAN KINH TẾ - TÀI CHÍNH NĂM 2021

KINH TẾ, TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

Bước sang năm 2021, kinh tế thế giới chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ sau khi hầu hết các quốc gia phát triển đều đã hoàn thành quá trình tiêm chủng 2 mũi cho người trưởng thành, tạo tiền đề quan trọng trong việc tái mở cửa và phục hồi kinh tế. Hoạt động kinh tế toàn cầu có sự phục hồi khả quan, thương mại hàng hóa đạt mức cao mới bất chấp tình trạng tắc nghẽn nguồn cung dai dẳng. Tuy nhiên, tốc độ phục hồi giữa các nền kinh tế có sự phân hóa rõ ràng, phụ thuộc vào mức độ dịch bệnh và các chính sách ứng phó khác nhau của mỗi nước. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự báo đạt 5,5% trong năm 2021 – tốc độ tăng mạnh nhất trong vòng 5 thập kỷ trở lại đây. Trong đó nhóm các nước phát triển trở thành động lực tăng trưởng chính (Mỹ, châu Âu, Trung Quốc) khi có lợi thế về vắc-xin, mức độ bao phủ tiêm chủng vắc-xin được đẩy mạnh hơn. Trong khi đó, nhóm các nước đang phát triển có sự phục hồi chậm hơn do chưa tự chủ được nguồn cung vắc-xin Covid-19, buộc phải áp dụng một số biện pháp mạnh để vừa phòng, chống dịch vừa phục hồi sản xuất.

Tuy nhiên, nền kinh tế toàn cầu cũng phải đối mặt với tình trạng lạm phát tăng cao bắt đầu từ nửa cuối năm 2021 trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng phục hồi trở lại trong khi chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu tiếp tục bị gián đoạn và chưa được khắc phục, giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu và thực phẩm liên tục leo thang. Chi phí vận tải biển duy trì ở mức cao, đã có lúc tăng gấp 6 lần so với năm 2019. Theo IMF, gián đoạn nguồn cung đã làm giảm 0,5-1,0 điểm phần trăm tăng trưởng toàn cầu năm 2021 trong khi làm tăng thêm 1 điểm phần trăm vào lạm phát cơ bản. Tỷ lệ lạm phát đã tăng mạnh ở các nền kinh tế lớn nhất thế giới, lạm phát ở Mỹ lên tới trên 4,3%; EU, Anh cũng ở mức trên 4%, cao nhất trong 1 thập niên trở lại đây.

Kinh tế Mỹ quay trở lại với mức tăng trưởng ấn tượng 5,7% so với năm trước - mức tăng mạnh nhất kể từ năm 1984, sau khi giảm hơn 3,4% vào năm ngoái. Với những lợi thế trong việc sản xuất, phân phối vaccine cùng chiến lược tiêm chủng được thúc đẩy mạnh mẽ đã tạo điều kiện cho nền kinh tế lớn nhất thế giới đẩy nhanh đà phục hồi kể từ giữa năm 2020, khu vực sản xuất và dịch vụ đã liên tục được cải thiện, mạnh mẽ nhất trong quý II/2021. Tăng trưởng kinh tế Mỹ được hỗ trợ từ chi tiêu tiêu dùng và đầu tư của khu vực tư nhân với mức tăng lần lượt là 7,9% và 9,5% nhờ vào các gói kích thích kinh tế với quy mô lớn. Tuy nhiên đà tăng trưởng này giảm dần vào

cuối năm 2021 khi nền kinh tế Mỹ phải đối diện với tình hình lạm phát tăng cao và đợt bùng phát mới do biến thể Omicron.

Kinh tế Trung Quốc phục hồi mạnh mẽ trong năm 2021 với tốc độ tăng trưởng 8,1% trong năm 2021 - hoàn thành mục tiêu dự kiến trên 6% của cả năm và đứng đầu trong số các nền kinh tế chủ chốt trên thế giới. Hoạt động xuất khẩu hàng hóa và tiêu dùng nội địa là động lực chính góp phần vào tăng trưởng kinh tế của nước này. Kim ngạch xuất nhập khẩu thương mại hàng hóa của Trung Quốc trong năm 2021 đã vượt 39.000 tỷ NDT (tương đương 6.050 tỷ USD) - tốc độ tăng trưởng đạt 21,4%, cao nhất từ trước đến nay. Lạm phát nền kinh tế nước này ở mức thấp, đạt 1,1%. Tuy nhiên, nước này cũng đã đối mặt với những tín hiệu thiếu tích cực từ nửa cuối năm 2021 khi cả lĩnh vực sản xuất, dịch vụ bị thu hẹp, ảnh hưởng bởi các chính sách tăng cường kiểm soát của Chính phủ, việc cắt giảm tiêu thụ điện năng nhằm thực hiện các cam kết quốc tế về môi trường.

Kinh tế Nhật Bản bị ảnh hưởng bởi các biện pháp giãn cách xã hội nhằm ngăn chặn sự lây lan của biến thể Delta, khiến cho nền kinh tế tăng trưởng âm trong quý III/2021. Mặc dù vậy, nhờ việc đẩy mạnh tiêm chủng vaccine và dịch bệnh được kiểm soát cùng với việc kích hoạt các chính sách kích thích kinh tế của Chính phủ mới, nền kinh tế đã ghi nhận những dấu hiệu tích cực trở lại từ quý IV. Tính chung cả năm 2021, nền kinh tế Nhật Bản được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 1,6% - đây là lần đầu tiên nền kinh tế lớn thứ ba thế giới tăng trưởng dương trong vòng 3 năm qua sau khi tăng trưởng âm 4,5% trong năm 2020. Lạm phát trong nền kinh tế cũng đã thoát khỏi mức tăng trưởng âm kể từ tháng 9/2021, hiện đạt -0,2% – thấp hơn mục tiêu đề ra.

Khu vực EU chứng kiến đà phục hồi của nền kinh tế ngay từ quý I năm 2021, nổi bật là khu vực sản xuất với chỉ số PMI được cải thiện mạnh mẽ trong quý II. Tăng trưởng kinh tế tại khu vực này đã lấy lại đà tăng trước đại dịch với GDP tăng 5,2% trong năm 2021. Năm 2021, Pháp là quốc gia có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất - tăng 7%, tiếp đến là Ý và Tây Ban Nha với GDP lần lượt tăng 6,3% và 5%, trong khi Đức - nền kinh tế lớn nhất khu vực chỉ đạt mức tăng trưởng là 2,8%. Mặc dù vậy, cũng giống các nền kinh tế khác, trước áp lực đứt gãy chuỗi cung ứng, chi phí tiền lương và giá cả nguyên vật liệu đầu vào gia tăng cộng thêm với sức tăng nóng của giá năng lượng, lạm phát của Châu Âu cũng đã lớn hơn 2 lần so với mục tiêu đặt ra, lạm phát của khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) đạt mức 5,2% trong năm 2021.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Trong năm 2021, thị trường chứng khoán toàn cầu đã chứng kiến nhiều phiên giao dịch có biến động mạnh, tác động chủ yếu bởi thông tin đến từ áp lực lạm phát tăng cao và diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 với sự xuất hiện của biến thể siêu lây nhiễm Omicron. Đặc biệt, sức ép từ lạm phát trong bối cảnh một số quốc gia đã áp dụng các biện pháp cứng rắn ngăn chặn dịch Covid-19 như chiến lược “Zero Covid” cùng những rủi ro địa chính trị tiềm ẩn đã khiến các vấn đề về gián đoạn chuỗi cung ứng và khủng hoảng năng lượng toàn cầu ngày càng trầm trọng và kéo dài. Ngoài ra, căng thẳng Mỹ-Trung gia tăng cùng sự chấn chỉnh của chính phủ Trung Quốc đối với các lĩnh vực trọng yếu như công nghệ, bất động sản, giáo dục không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp này mà còn ảnh hưởng đến tâm lý của giới đầu tư trên thị trường chứng khoán toàn cầu.

Tuy nhiên, hầu hết các thị trường đều đạt được mức tăng trưởng tích cực, thậm chí nhiều thị trường lớn như Mỹ hay Châu Âu đều đạt các ngưỡng cao kỷ lục. Chỉ số MSCI của 50 quốc gia (MSCI's 50 country world index) đã tăng thêm 20% điểm, tương đương với 10 tỷ USD giá trị thặng dư đổ vào thị trường chứng khoán toàn cầu.

Tại Mỹ, thị trường chứng khoán đánh dấu năm tăng trưởng mạnh mẽ thứ 6 kể từ năm 1990. Theo đó, 03 chỉ số chính của chứng khoán Mỹ đã liên tiếp phá vỡ nhiều kỷ lục: chỉ số Dow Jones tăng 18,7% so với cuối năm 2020 lên mức 36.338,30 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 21,4% so với cuối năm trước lên mức 15.644,97 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng mạnh nhất với 26,9%, đạt 4.766,18 điểm. Tuy nhiên, thị trường trái phiếu Mỹ kém khả quan hơn với chỉ số Barclays Aggregate Composite giảm 1,77%.

Tại Châu Âu, các chỉ số chứng khoán chủ chốt đều tăng trưởng tích cực, chủ yếu là do chính các gói chính sách kích thích kinh tế sau đại dịch cùng tỷ lệ bao phủ vắc xin trên diện rộng. Chỉ số Euro Stock (chỉ số cổ phiếu của 50 công ty lớn nhất khu vực đồng euro) đã tăng 18,8% so với cuối năm 2021 lên mức 4308 điểm. Hầu hết các thị trường chứng khoán chủ trong khu vực đều tăng trưởng khả quan, trong đó CAC 40 của Pháp tăng 28,9%, DAX 30 của Đức tăng 15,8% và FTSE 100 của Anh tăng 14,3%.

Tại Châu Á, các thị trường chứng khoán biến động trái chiều trước những vấn đề bất ổn mới nổi của kinh tế Trung Quốc cùng diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 khiến các chỉ số chứng khoán của các thị trường lớn như Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc đều không đạt được mức tăng trưởng 2 con số so với năm 2020. Theo đó, chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 4,9%, chỉ số KOSPI của Hàn Quốc chỉ tăng

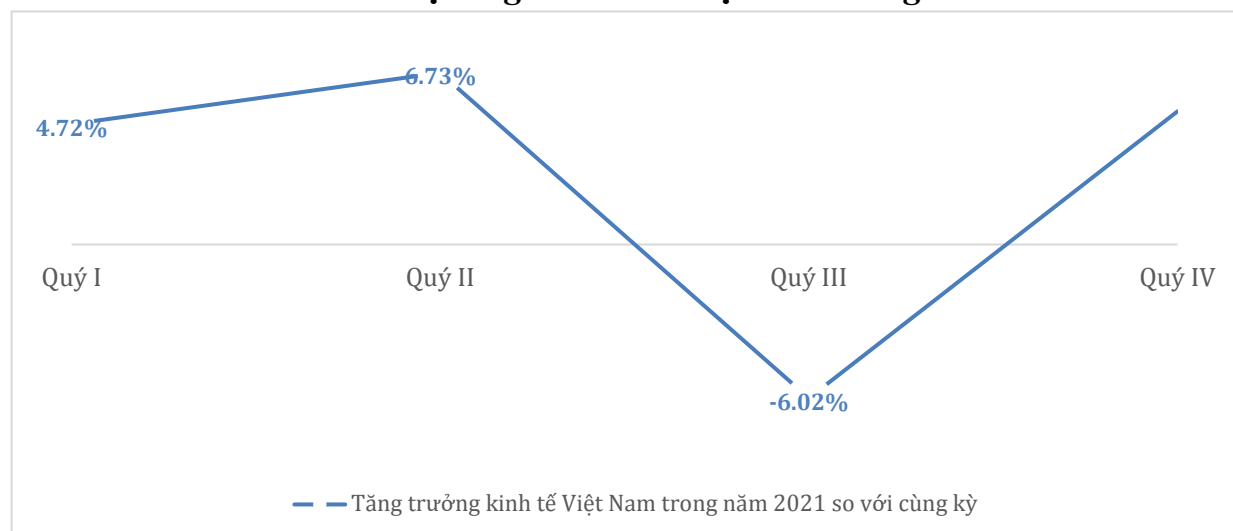
trưởng 3,6%, chỉ số Shanghai của Trung Quốc tăng 4,8%, trong khi chỉ số Hangseng của Hồng Kông giảm 14,1% hay chỉ số Malaysia KLCI cũng giảm 3,7%.

KINH TẾ VIỆT NAM

Năm 2021 là một năm đầy thách thức với kinh tế Việt Nam khi dịch Covid-19 với biến chủng mới đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế. Nhiều tỉnh, thành phố là đầu tàu kinh tế, trọng điểm sản xuất công nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề do phải thực hiện giãn cách xã hội nhằm đối phó với dịch Covid-19. Trước tình hình đó, Chính phủ đã ban hành những quyết sách kịp thời để phòng chống sự lây lan của dịch bệnh và phát triển kinh tế đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt là Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 về ban hành quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả của dịch Covid-19”, cùng với các chính sách đảm bảo an sinh xã hội khác. Điều này đã “cởi trói” dần cho nền kinh tế, các hoạt động sản xuất kinh doanh được hoạt động trở lại trong trạng thái bình thường mới, lưu thông giữa các tỉnh, thành phố đã cởi mở hơn, kinh tế dần hồi phục và tăng trưởng trở lại ở những tháng cuối năm.

Tính chung cả năm 2021, tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 2,58% so với năm trước, đây là một thành công của nước ta trong việc phòng chống dịch bệnh, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế năm 2021, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ đóng góp 22,23%.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng GDP của Việt Nam trong năm 2021



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Chỉ số sản xuất công nghiệp trong năm 2021 tăng 4,82%, cao hơn mức tăng 3,3% của năm 2020, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động

lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế. Ngay sau khi nền kinh tế hoạt động trở lại, thích ứng linh hoạt với diễn biến của dịch bệnh, các doanh nghiệp đã tích cực cải thiện các điều kiện sản xuất, chỉ số PMI sản xuất từ ngưỡng thu hẹp trong Quý III đã tăng qua các tháng và duy trì trạng thái mở rộng trong cả quý IV.

Tăng trưởng xuất, nhập khẩu là gam màu sáng nhất trong bức tranh kinh tế vĩ mô năm 2021 với tổng kim ngạch kỷ lục 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm 2020. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 336,25 tỷ USD, tăng 19% so với và kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 332,25 tỷ USD, tăng 26,5% so với năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2021 ước tính xuất siêu 4 tỷ USD. Có được những kết quả trên chính là nhờ các doanh nghiệp Việt Nam đã tận dụng khá tốt cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do (FTA), nhất là các hiệp định FTA thế hệ mới cùng với việc giữ được các thị trường xuất khẩu truyền thống.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành năm 2021 tăng 3,2% so với năm 2020. Tuy đây là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm qua nhưng là kết quả khả quan trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trong nước và trên thế giới. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) phục hồi, vốn đăng ký mới và vốn đăng ký tăng thêm tăng trở lại (tăng 9,2%) cho thấy nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục tin tưởng vào môi trường đầu tư Việt Nam.

Bên cạnh đó, môi trường vĩ mô được duy trì ổn định, lạm phát ở mức thấp, chỉ số CPI bình quân chỉ tăng 1,84% so với bình quân năm 2020, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Lãi suất được giảm kịp thời, góp phần hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân, tỷ giá diễn biến ổn định, thanh khoản thị trường dồi dào, đáp ứng được nhu cầu vốn trong nền kinh tế.

PHẦN HAI
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2021
THỊ TRƯỜNG SƠ CẤP

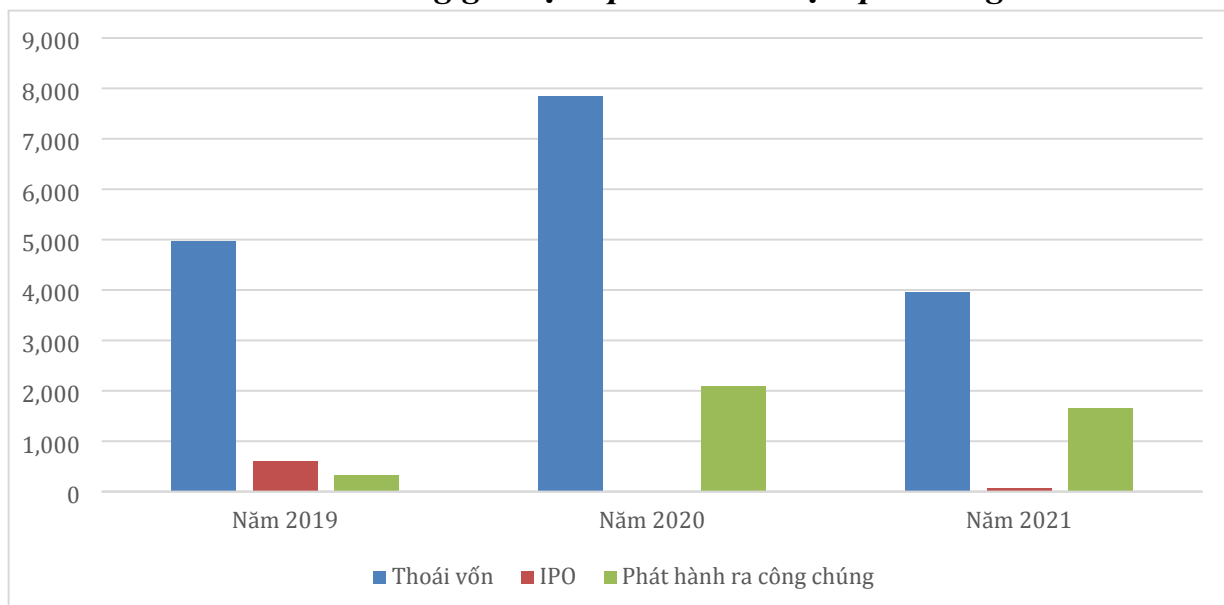
1. Thị trường cổ phiếu

1.1 Hoạt động đấu giá cổ phần hóa và thoái vốn

Hoạt động đấu giá năm 2021 bị ảnh hưởng nhiều vì dịch Covid-19, đặc biệt là trong thời gian nước ta thực hiện giãn cách xã hội. Năm 2021, 2 SGDCK đã thực hiện thành công 18 đợt bán đấu giá (giảm 41,9% so với năm 2020), bao gồm có 05 đợt cổ phần hóa, 06 đợt thoái vốn nhà nước và 07 đợt chào bán ra công chúng theo giấy phép UBCKNN. Tổng khối lượng cổ phần bán được 199,5 triệu cổ phần (giảm 51,1% so với năm 2020) và tổng khối lượng quyền mua bán được là gần 7,3 triệu quyền mua cổ phần. Tổng giá trị cổ phần/quyền mua bán được đạt gần 5.776 tỷ đồng (giảm 42% với năm 2020).

Hoạt động chào bán IPO năm 2021 có phần cải thiện hơn so với năm 2020. Số lượng công ty thực hiện đấu giá cổ phần hóa trên 02 SGDCK là 5 công ty (so với 4 công ty năm 2020). Tổng số cổ phần chào bán là hơn 586,8 triệu cổ phần nhưng tổng số cổ phần trúng giá chỉ là 3,7 triệu cổ phần, tương ứng với tỷ lệ thành công chỉ là 0,6%. Tuy nhiên, số tiền thu về từ đấu giá IPO năm 2021 đạt 70 tỷ đồng, tăng gấp 4,25 lần so với năm 2020, thặng dư so với giá khởi điểm là 9 tỷ đồng.

Biểu đồ 2: Tổng giá trị cổ phần bán được qua đấu giá



Nguồn: HNX, HOSE

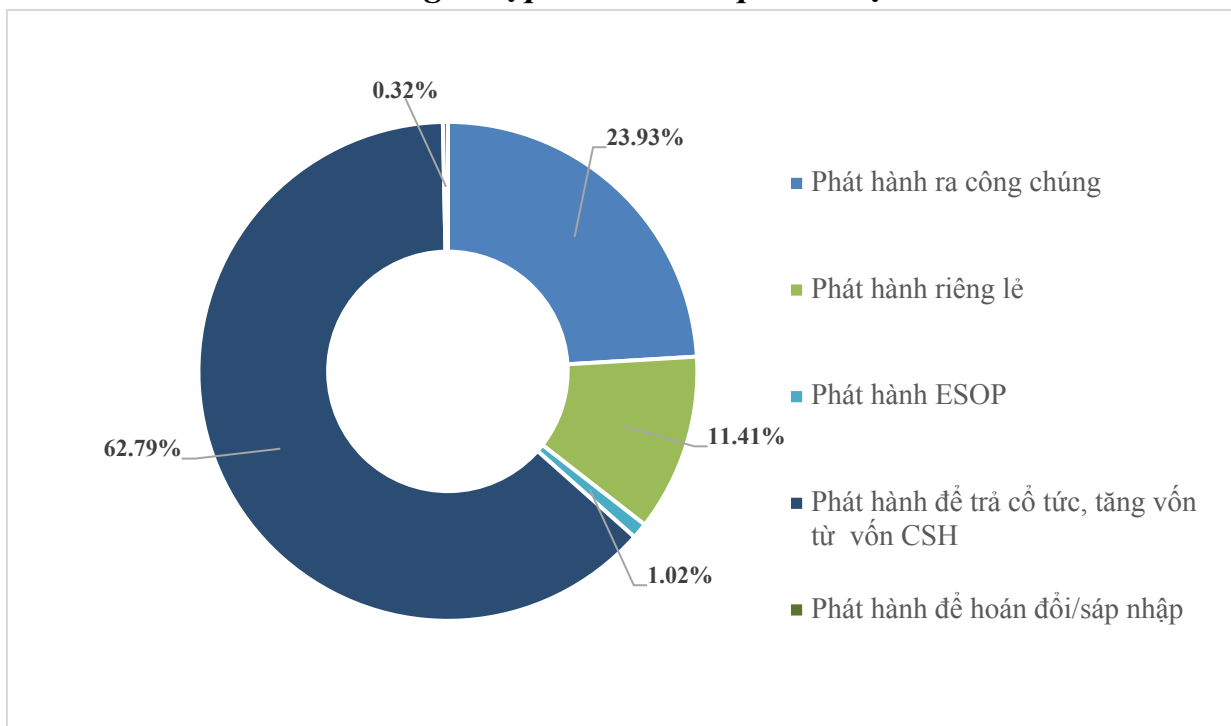
Trong năm 2021, hoạt động đấu giá cổ phần để thoái vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp diễn ra trầm lắng. Chỉ có 06 đợt đấu giá thoái vốn nhà nước (trong đó có 01 đợt đấu giá quyền mua cổ phần) được thực hiện trong năm 2021, thấp hơn nhiều so với con số 24 của năm 2020 với tổng khối lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 74,3 triệu cổ phần, tương đương giá trị 743 tỷ đồng. Tổng giá trị thoái vốn Nhà nước thành công thông qua đấu giá qua 02 SGDCK trong năm 2020 là 3.950 tỷ đồng, giảm 49,7% so với năm 2020, thặng dư 971 tỷ đồng so với giá khởi điểm.

Phương thức đấu giá để phát hành ra công chúng ngày càng được nhiều công ty đại chúng lựa chọn. Số lượng công ty thực hiện đấu giá để phát hành ra công chúng đã tăng từ 3 công ty năm 2020 lên 7 công ty năm 2021, với tổng giá trị cổ phần bán được là 1.658 tỷ đồng.

1.2 Phát hành cổ phiếu

Hoạt động phát hành cổ phiếu ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ. Trong năm 2021, tổng khối lượng đăng ký phát hành đạt 22,48 triệu cổ phiếu và tổng giá trị đăng ký phát hành đạt 242,93 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ phát hành thành công đạt 87,4% với tổng khối lượng phát hành thực tế là 19,64 triệu chứng khoán, tương đương tổng giá trị phát hành thực tế là 213,4 nghìn tỷ đồng, tăng gấp 2,4 lần so với năm 2020.

Biểu đồ 3: Cơ cấu giá trị phát hành cổ phiếu thực tế năm 2021



Nguồn: UBCKNN

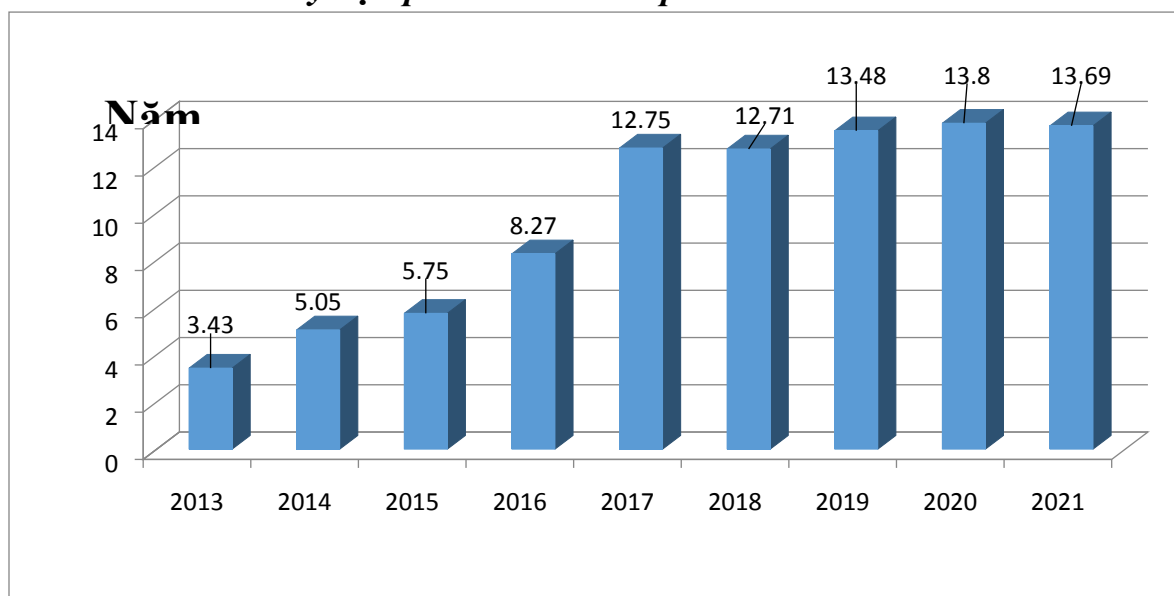
Về cơ cấu phát hành, phát hành để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất – 62,8% – tương đương 136,5 nghìn tỷ đồng. Phát hành cổ phiếu ra công chúng đạt 52 nghìn tỷ đồng, chiếm 23,9% tổng giá trị phát hành. Tiếp theo là hoạt động phát hành cổ phiếu riêng lẻ, đạt 24,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,4% tổng giá trị phát hành. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và phát hành cổ phiếu để hoán đổi, sáp nhập vẫn chiếm tỷ trọng rất nhỏ (1,02% và 0,32%), tương ứng 2,2 nghìn tỷ đồng và 694 tỷ đồng.

2. Thị trường trái phiếu

Năm 2021, đã có 224 đợt đấu thầu trái phiếu chính phủ (TPCP) huy động vốn cho đầu tư phát triển với tổng giá trị gọi thầu 463.124 tỷ đồng, huy động thành công 339.737 tỷ đồng, giảm 2,99% so với năm 2020. Trong đó, Kho bạc Nhà nước huy động được 318.213 tỷ đồng, Ngân hàng Chính sách Xã hội huy động được 11.024 tỷ đồng, Ngân hàng Phát triển Việt Nam huy động được 10.500 tỷ đồng. Cả 3 tổ chức phát hành đều đạt 100% kế hoạch huy động vốn năm 2021.

TPCP phát hành trong năm 2021 đều có kỳ hạn dài từ 5 năm đến 30 năm, kỳ hạn phát hành bình quân đạt 13,69 năm, giảm 0,11 năm năm so với năm trước. Trong đó, kỳ hạn có tỷ trọng phát hành lớn nhất là 10 năm và 15 năm, với giá trị phát hành tương ứng đạt 149.106 tỷ đồng và 107.328 tỷ đồng, chiếm tổng cộng 75,48% tổng giá trị phát hành.

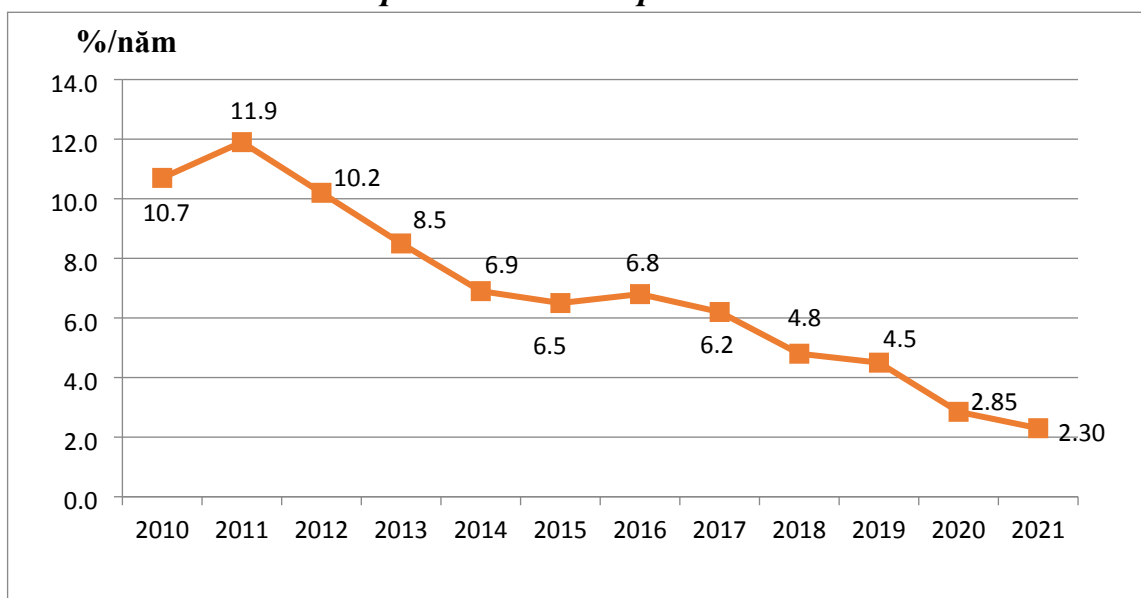
Biểu đồ 4: Kỳ hạn phát hành bình quân TPCP 2013 - 2021



Nguồn: HNX

Năm 2021, lãi suất phát hành TPCP tiếp tục giảm trên tất cả các kỳ hạn, trung bình giảm 0,55% so với năm trước, từ mức lãi suất bình quân 2,85%/năm xuống còn 2,30%/năm, giúp tiết kiệm chi phí huy động vốn cho chính phủ một cách đáng kể. Kỳ hạn phát hành bình quân của trái phiếu tiếp tục được duy trì ở mức kỳ hạn dài cộng với lãi suất phát hành bình quân thấp đã đem lại sự chủ động và ổn định trong công tác huy động vốn của Chính phủ cho đầu tư phát triển.

Biểu đồ 5: Lãi suất phát hành bình quân TPCP 2010-2021



Nguồn: HNX

Ngoài ra, trong năm 2021, doanh nghiệp tiếp tục huy động vốn hiệu quả thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp với tổng giá trị đăng ký phát hành là 95.804 tỷ đồng và tổng giá trị phát hành thực tế là 56.906 tỷ đồng.

THỊ TRƯỜNG THỨ CẤP

1. Thị trường cổ phiếu

1.1 Chỉ số thiết lập mức đỉnh lịch sử

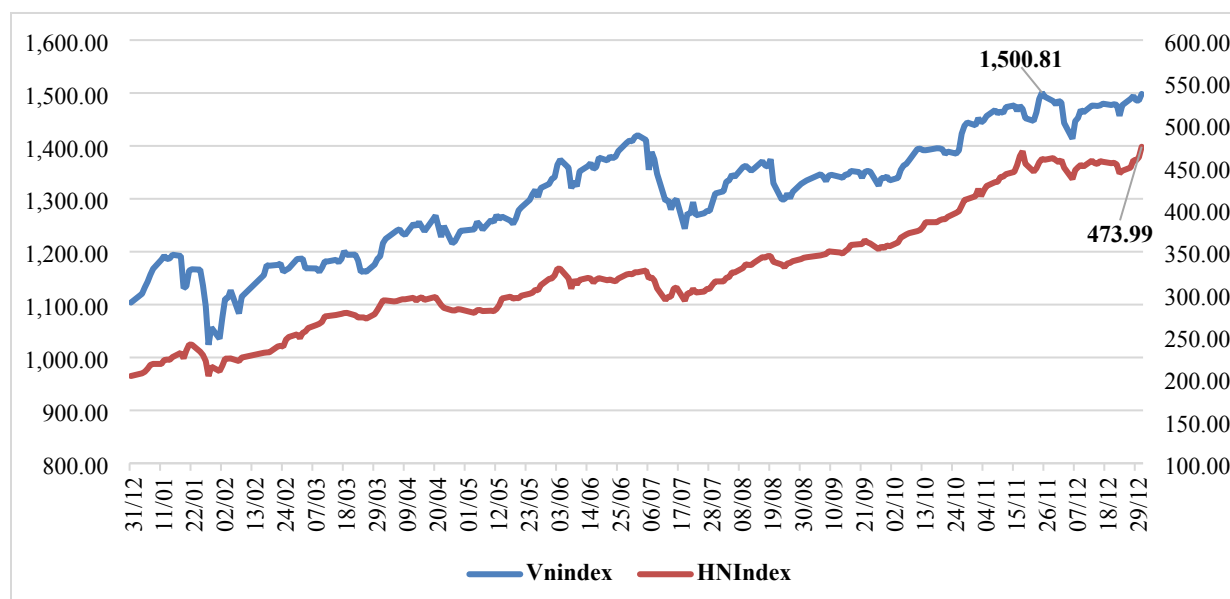
TTCK Việt Nam năm 2021 đã phục hồi và có sự bứt phá mạnh mẽ, kéo dài xu hướng tăng trưởng trong dài hạn mặc dù có những nhịp điều chỉnh do tác động của đại dịch khi xuất hiện biến chủng virus Covid-19 mới Delta và Omicron.

Chỉ số VN-Index nhiều lần thiết lập đỉnh lịch sử mới, đỉnh cao nhất là vào ngày 25/11 khi VN-Index chạm mốc 1.500,81 điểm. Tính đến ngày 31/12/2021, chỉ số VNIndex đạt 1.498,28 điểm, tăng 35,7% so với cuối năm 2020.

Chỉ số HNX-Index ghi nhận 1 năm thành công với mức tăng trưởng 3 con số. Phiên giao dịch cuối cùng của năm 2021 cũng là phiên chỉ số HNX-Index chạm mức

cao nhất từ trước đến nay là 473,99 điểm, tăng 133,4% so với cuối năm 2020.

Biểu đồ 6: Diễn biến chỉ số năm 2021

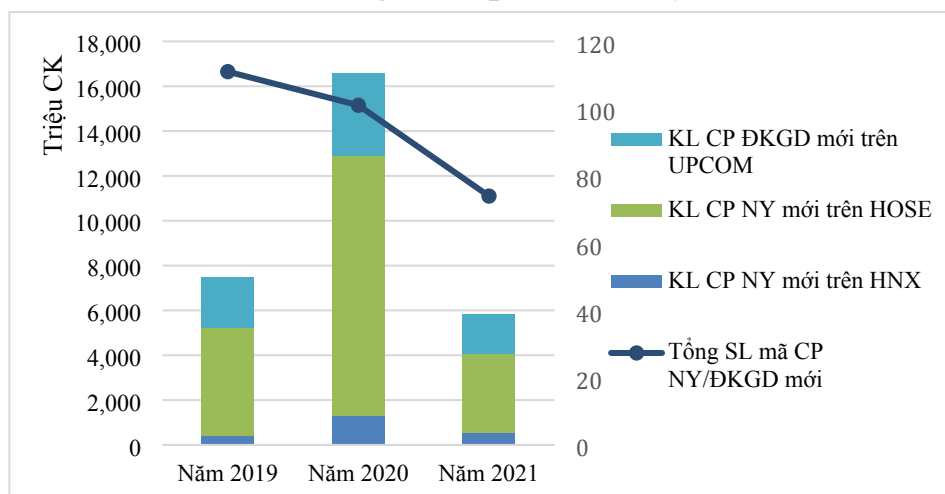


Nguồn: HOSE, HNX

1.2 Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu tăng mạnh.

Quy mô niêm yết/đăng ký giao dịch (NY/ĐKGD) của thị trường cổ phiếu giữ vững đà tăng trưởng nhờ khối lượng cổ phiếu NY/ĐKGD bổ sung tăng mạnh với 18.436 triệu cổ phiếu được NY/ĐKGD bổ sung trong năm 2021, tăng 180,7% so với năm 2020. Bên cạnh đó, trong năm còn có 74 công ty NY/ĐKGD mới với tổng khối lượng cổ phiếu NY/ĐKGD mới là 5.849 triệu cổ phiếu, giảm 64,8% so với năm 2020.

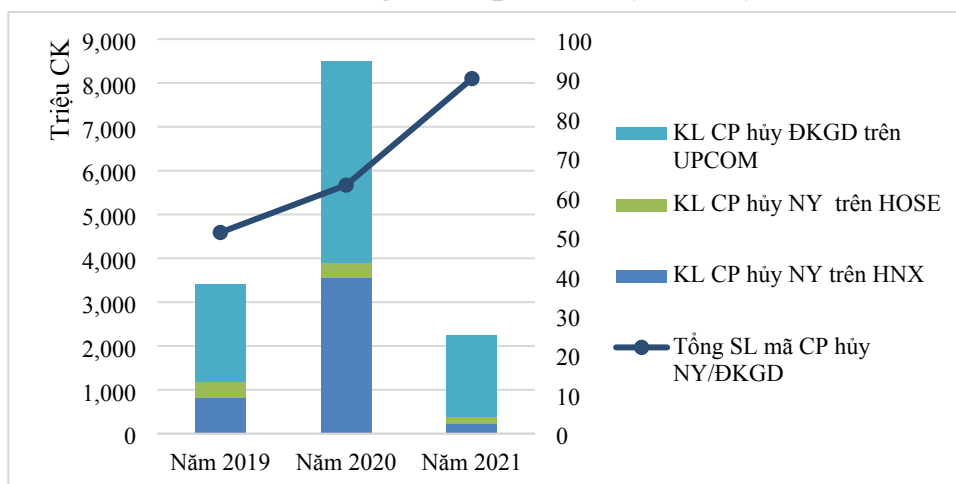
Biểu đồ 7: Thống kê cổ phiếu niêm yết mới



Nguồn: HNX, HOSE

Quá trình thanh lọc cổ phiếu tiếp tục diễn ra cùng với nhiều doanh nghiệp chuyển từ sàn UPCoM sang thị trường niêm yết khiến số lượng cổ phiếu hủy NY/ĐKGD tăng từ 63 lên 90 cổ phiếu hủy NY/ĐKGD năm 2021, tương ứng với 2.235 triệu cổ phiếu bị hủy NY/ĐKGD, giảm 73,7% so với năm 2020. Cho đến cuối năm, toàn thị trường đã có tổng số 1.652 mã cổ phiếu, CCQ niêm yết/đăng ký giao dịch (ĐKGD) với tổng giá trị niêm yết, ĐKGD đạt 1.739 nghìn tỷ đồng, tăng 14,9% với cuối năm 2020.

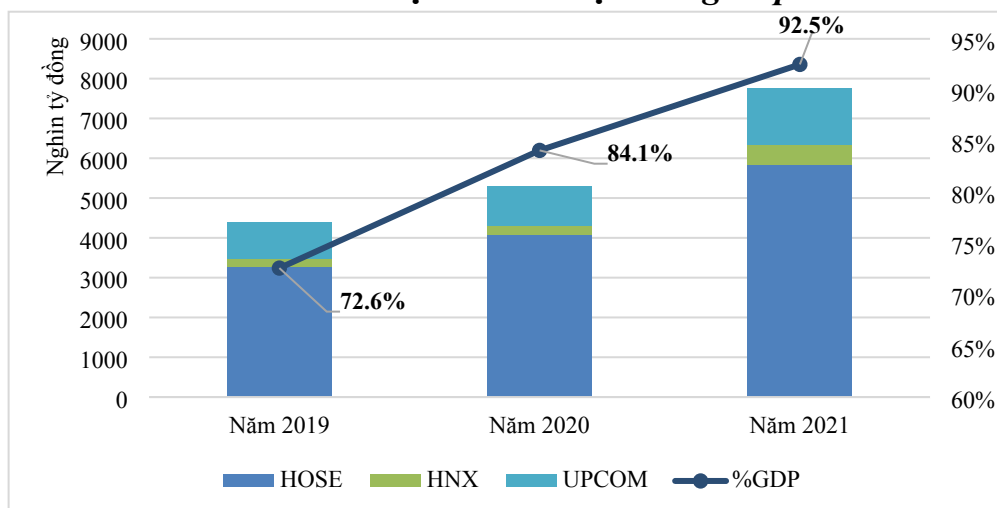
Biểu đồ 8: Thống kê cổ phiếu hủy niêm yết



Nguồn: HNX, HOSE

Cùng với sự tăng trưởng của chỉ số, quy mô vốn hóa của thị trường cổ phiếu gia tăng mạnh mẽ. Tính đến ngày 31/12/2021, mức vốn hóa thị trường đạt 7.767 nghìn tỷ đồng, tăng 46,7% so với cuối năm 2020, tương đương 92,5% GDP năm 2021.

Biểu đồ 9: Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu



Nguồn: HNX, HOSE

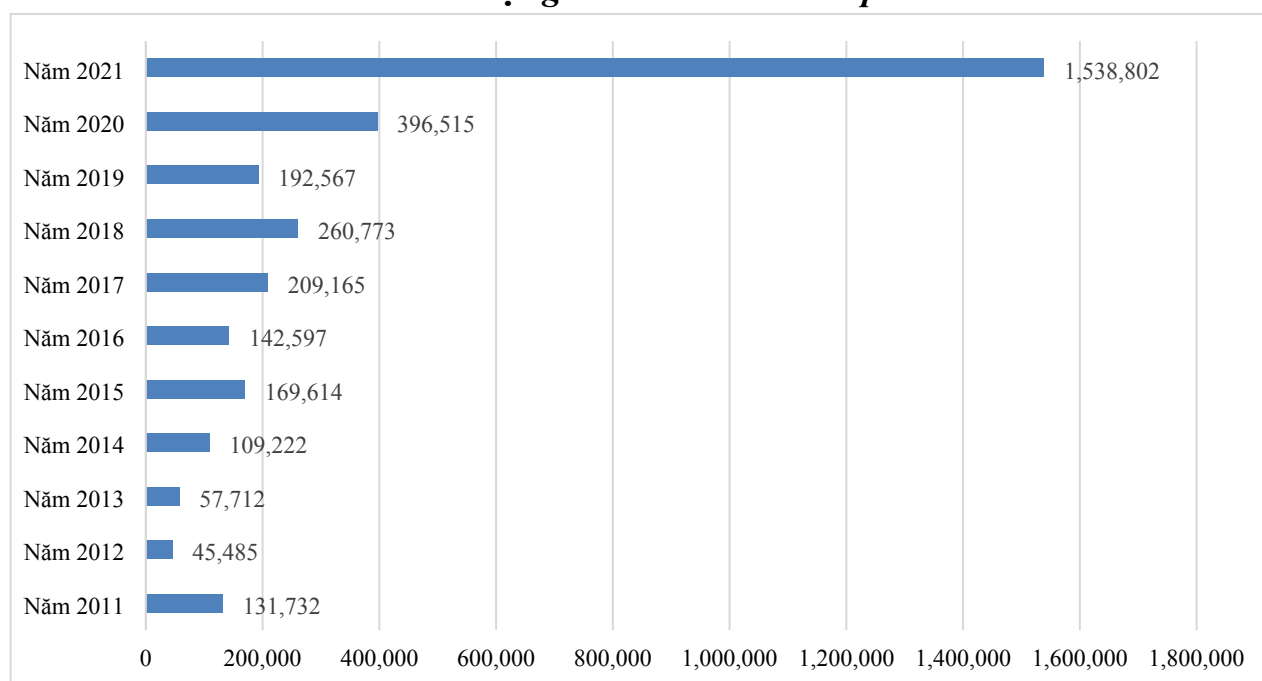
1.3 Thanh khoản tăng trên 250% so với năm 2020, ghi nhận phiên giao dịch kỷ lục 2,3 tỷ USD, xếp thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á

Thanh khoản trên thị trường cổ phiếu năm 2021 vẫn tiếp tục bùng nổ và tăng mạnh nhờ dòng tiền của các nhà đầu tư trong nước dẫn dắt thị trường. Từ giá trị giao dịch bình quân đạt mức 19.000 tỷ đồng/phiên trong tháng 1, thanh khoản thị trường cổ phiếu đã gia tăng nhanh chóng và liên tục qua các tháng và đến tháng 11 đạt mức 40.000 tỷ đồng/phiên, trong đó, ngày 19/11/2021, thị trường ghi nhận phiên giao dịch kỷ lục trên 56.000 tỷ đồng. Tính chung từ đầu năm đến nay, giá trị giao dịch bình quân đạt hơn 26.564 tỷ đồng/phiên, tăng 258% so với bình quân năm 2020.

Sự tăng mạnh của thanh khoản chủ yếu đến từ nhà đầu tư trong nước trong bối cảnh nhà đầu tư nước ngoài liên tiếp bán ròng cho thấy tâm lý ảnh hưởng đến từ khối ngoại không còn chi phối nhiều đến TTCK Việt Nam trong thời gian qua.

Năm 2021 chứng kiến số lượng tài khoản đầu tư chứng khoán gia tăng kỷ lục, góp phần nâng thanh khoản thị trường lên hàng tỷ USD/phiên. Số lượng tài khoản nhà đầu tư trong nước mở mới trong năm 2021 bằng con số trong cả giai đoạn 2013-2020 cộng lại. Trong năm qua, đã có 1,53 triệu tài khoản của NĐT trong nước và 4.439 tài khoản của NĐTNN mở mới, nâng tổng số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam lên con số 4,31 triệu tài khoản, tăng 55,5% so với cuối năm 2020. Trong đó, số lượng NĐT trong nước chiếm đến 99,75% tổng số lượng tài khoản đầu tư toàn thị trường.

Biểu đồ 10: Số lượng tài khoản mở mới qua các năm



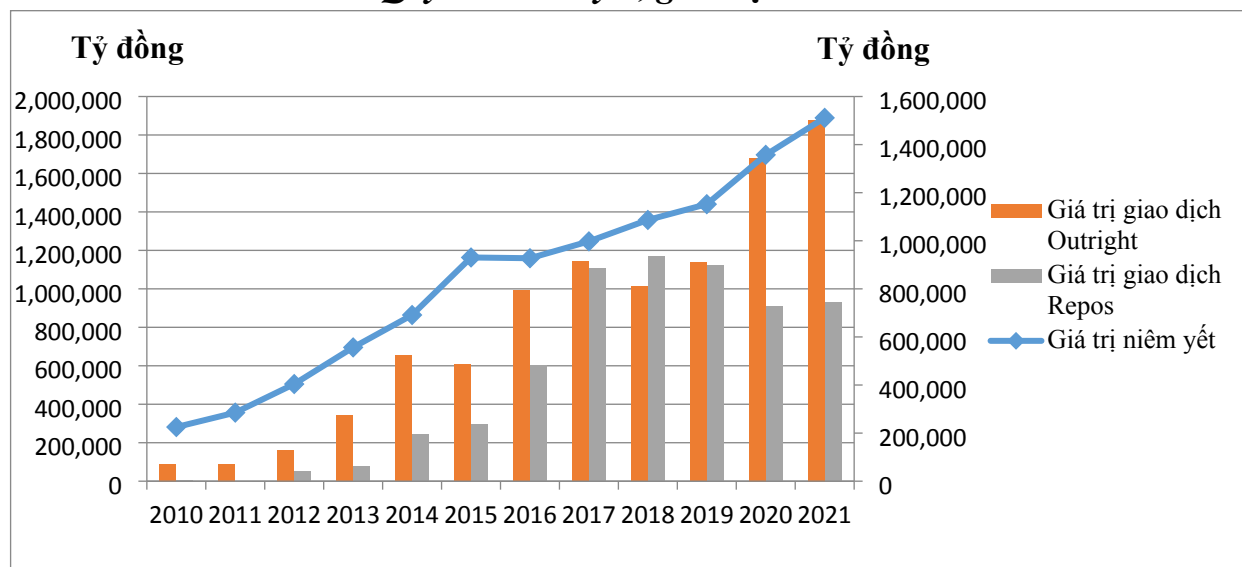
Nguồn: VSD

2. Thị trường trái phiếu

2.1. Trái phiếu Chính phủ

Quy mô niêm yết thị trường TPCP đạt 1.511.220 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2021, tăng 11,33% so với năm 2020, tương đương 18% GDP năm 2021. Tổng giá trị giao dịch trên thị trường TPCP trong năm đạt 2.809.888 tỷ đồng, tính bình quân, giá trị giao dịch đạt 11.240 tỷ đồng/phiên, tăng 9,44% so với năm 2020. Trong đó, tỷ trọng giao dịch mua bán lại (repos) chiếm 33,19% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường.

Biểu đồ 11: Quy mô niêm yết, giao dịch TPCP 2010-2021



Nguồn: HNX

2.2. Trái phiếu doanh nghiệp

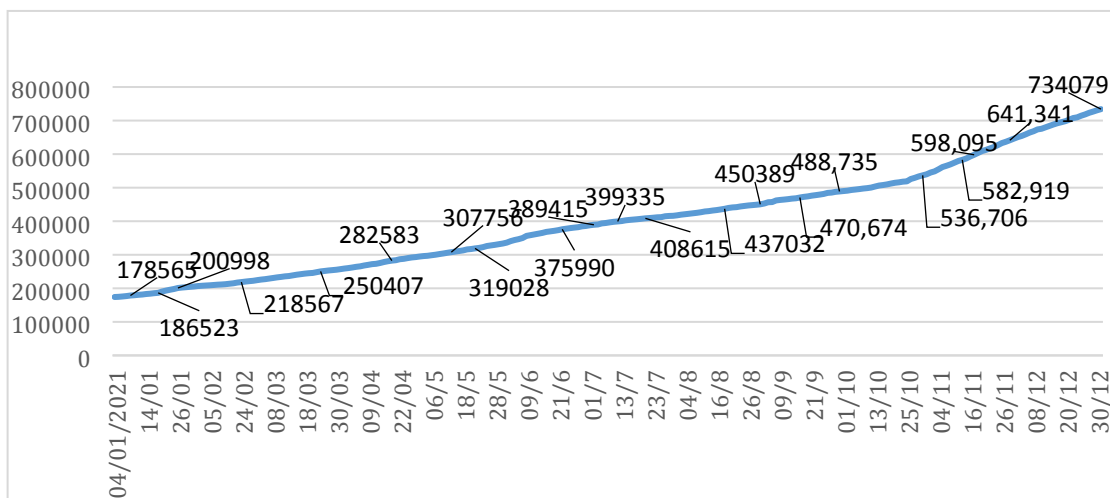
Năm 2021, thực hiện việc cơ cấu lại thị trường, 13 trái phiếu doanh nghiệp từ HOSE đã được chuyển sang niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) với khối lượng 162,1 triệu trái phiếu. Đến cuối năm 2021, đã có 37 mã trái phiếu niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội với tổng khối lượng niêm yết đạt 321.902.276 trái phiếu. Trong năm, tổng khối lượng giao dịch của thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt 118.124.993 trái phiếu, giá trị giao dịch đạt 12.251,02 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là giao dịch thỏa thuận.

3. Thị trường chứng khoán phái sinh

Năm 2021 ghi nhận bước phát triển mới trên thị trường GDCK phái sinh với việc đưa thêm sản phẩm hợp đồng tương lai TPCP kỳ hạn 10 năm vào giao dịch trên thị trường từ ngày 28/6/2021, bên cạnh 2 sản phẩm là hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu và hợp đồng tương lai TPCP kỳ hạn 5 năm. Cùng với việc đa dạng hóa sản phẩm giao dịch, TTCK phái sinh tiếp tục có sự tăng trưởng về quy mô giao dịch. Hệ

thống các thành viên GDCK phái sinh trong năm 2021 có thêm 3 thành viên mới, tính đến nay đã có 23 CTCK thành viên là thành viên giao dịch trên thị trường phái sinh. Số lượng tài khoản giao dịch phái sinh được mở mới vẫn tiếp tục tăng mạnh trong năm 2021. Tại thời điểm cuối tháng 12, số lượng tài khoản giao dịch phái sinh đạt 734.079 tài khoản, gấp 4,23 lần so với cuối năm 2020.

Biểu đồ 12: Sự tăng trưởng số lượng tài khoản trên TTCKPS

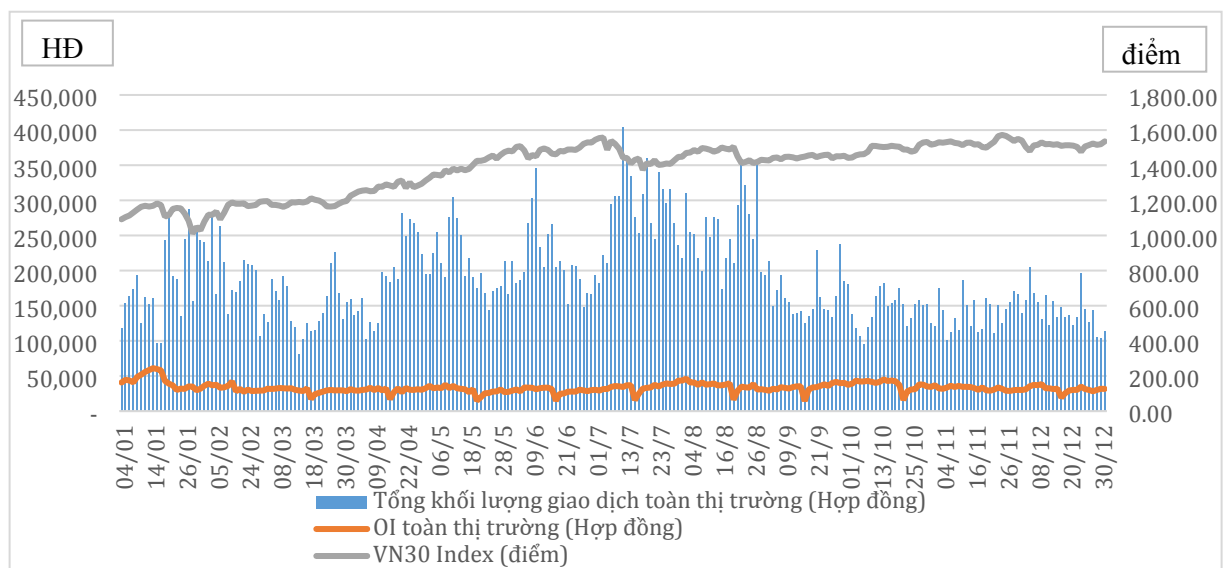


Nguồn: HNX

Hợp đồng tương lai chỉ số VN30 có khối lượng giao dịch đạt 47.221.803 hợp đồng trong năm 2021, tăng 18,3% so với năm 2020, khối lượng giao dịch bình quân đạt 188.887 hợp đồng/phiên, tăng 19,25% trong khi đó giá trị giao dịch (tính theo giá trị danh nghĩa hợp đồng) bình quân phiên tăng gấp đôi so với năm 2020, đạt 26.129 tỉ đồng. Khối lượng hợp đồng mở (OI) tại thời điểm cuối năm đạt 31.585 hợp đồng, giảm 21,7% so với năm 2020.

Đặc biệt trong giai đoạn từ tháng 1/2021- tháng 8/2021, thị trường ghi nhận khối lượng hợp đồng mở (OI) mới cũng như giao dịch trên thị trường phái sinh tăng mạnh và đạt mức cao nhất từ trước tới nay. Trong đó, khối lượng OI cao nhất lên tới 61.090 hợp đồng vào ngày 14/01/2021, và khối lượng giao dịch cao nhất lên tới 403.266 hợp đồng đạt được tại phiên giao dịch ngày 12/7/2021, tăng 13,3% so với mức cao nhất của năm 2020.

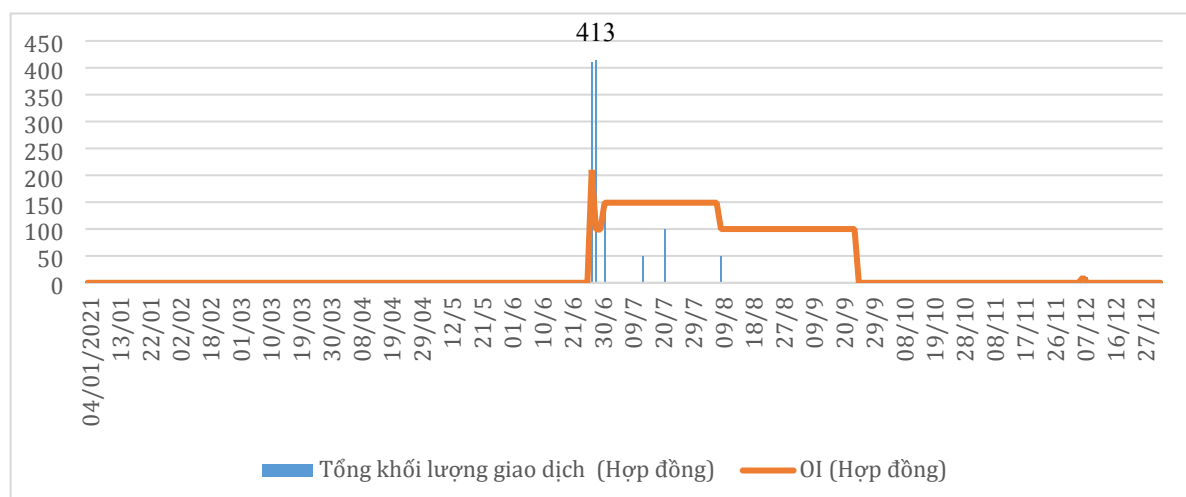
Biểu đồ 13: Tổng hợp giao dịch HĐTL chỉ số VN30 năm 2021



Nguồn: HNX

Về giao dịch hợp đồng tương lai TPCP, khối lượng giao dịch đạt 1.192 hợp đồng được giao dịch, toàn bộ là hợp đồng tương lai TPCP kỳ hạn 10 năm, OI cao nhất đạt 210 hợp đồng vào ngày khai trương giao dịch sản phẩm mới này. Hợp đồng tương lai TPCP kỳ hạn 5 năm không có giao dịch nào được thực hiện.

Biểu đồ 14: Tổng hợp KLGD, OI HĐTL TPCP



Nguồn: HNX

Cơ cấu nhà đầu tư tham gia thị trường có sự chuyển dịch mạnh mẽ trong năm 2021. Tỷ trọng giao dịch của nhà đầu tư tổ chức trong nước (tăng từ 14,85% trong tháng 1/2021 lên 27,97% vào thời điểm cuối năm, tỷ trọng giao dịch của nhà đầu tư cá nhân giảm tương ứng từ 83,77% xuống còn 69,68%. Tỷ trọng giao dịch của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài cũng tăng, chiếm 1,14% so với mức 0,69% trong năm 2020.

Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài chiếm 1,4% khối lượng giao dịch toàn thị trường, tăng khá mạnh so với mức 0,85% trong năm 2020.

Có thể nói, sau hơn 4 năm hoạt động, thị trường phái sinh thực sự trở thành kênh đầu tư mới, hiện đại với công cụ đầu tư và là công cụ phòng ngừa rủi ro đối với danh mục chứng khoán cơ sở, thúc đẩy thanh khoản trên thị trường cơ sở, góp phần cải thiện cơ sở nhà đầu tư, thu hút thêm các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các nhà đầu tư tổ chức.

4. Sản phẩm chứng quyền có bảo đảm

Sau 2 năm triển khai, CW đã có sự phát triển mạnh mẽ và thu hút quan tâm của nhà đầu tư. Quy mô phát hành và niêm yết của CW không ngừng tăng trưởng. Tính từ khi triển khai đến cuối năm 2021, có tổng cộng 482 mã CW đã niêm yết tại Sở GDCK TP.HCM dựa trên 27 mã cổ phiếu cơ sở do 09 tổ chức phát hành, với tổng khối lượng CW chào bán và niêm yết đạt trên 2,1 tỷ CW. Tổng số mã CW đã đáo hạn hoặc hủy niêm yết là 374 mã CW. Trung bình mỗi tháng có 15 mã niêm yết mới và 12 mã đáo hạn.

Trong năm 2021, có 187 mã CW niêm yết mới với khối lượng niêm yết đạt 960,9 triệu CW. Tại thời điểm cuối năm, có 108 mã CW đang niêm yết dựa trên 19 cổ phiếu cơ sở, khối lượng niêm yết đạt 847 triệu CW. Khối lượng giao dịch bình quân đạt 21,3 triệu CW/ngày, tăng 80% so với 2020. Giá trị giao dịch bình quân đạt 70,7 tỷ đồng/ngày, tăng 227% so với năm 2020.

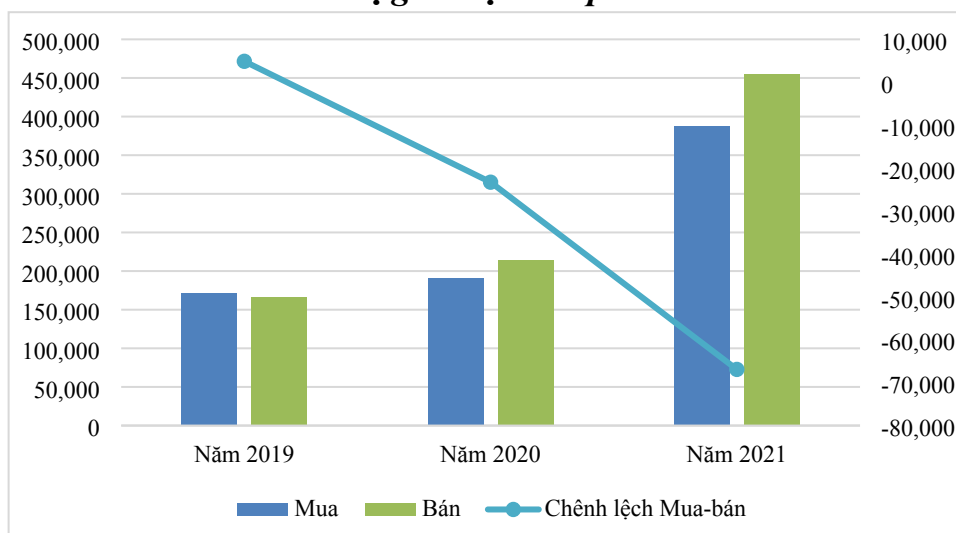
HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (NĐTNN)

Trong năm 2021, do tác động của đại dịch COVID-19, tâm lý chung của nhà đầu tư khá thận trọng khi đầu tư trên các thị trường cận biên và mới nổi, trong đó có Việt Nam. Mặc dù nhà đầu tư nước ngoài có rút vốn ra khỏi Việt Nam, nhưng giá trị rút vốn lũy kế từ đầu năm 2021 đến nay chỉ chiếm 2,7% tổng giá trị danh mục của nhà đầu tư nước ngoài và thấp hơn giá trị bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên TTCK. Nhà đầu tư nước ngoài rút ròng trên thị trường cổ phiếu, nhưng có xu hướng mua trái phiếu và giữ lại tiền mặt để chờ đầu tư tiếp. Tỷ trọng tiền mặt trong tổng giá trị danh mục của nhà đầu tư nước ngoài vẫn tương đối ổn định ở mức cao. Điều này cho thấy, hoạt động bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài phần nào để tái cơ cấu danh mục, không phải hoàn toàn để rút vốn.

Trong năm qua, tổng giá trị giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài đạt 798.821 tỷ đồng, chiếm 7,39% tổng giá trị giao dịch cả chiều mua và bán của toàn thị trường. Tính đến hết ngày 31/12/2021, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng hơn -66.900 tỷ đồng cổ phiếu. Trong đó, NĐTNN chủ yếu bán ròng các cổ phiếu niêm yết trên Sở

GDCK TP.HCM với giá trị bán ròng là -57.988 tỷ đồng, bán ròng -3.091 tỷ đồng đối với cổ phiếu niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội và bán ròng -1.395 tỷ đồng trên thị trường UPCoM.

Biểu đồ 15: Giá trị giao dịch cổ phiếu của NĐTNN

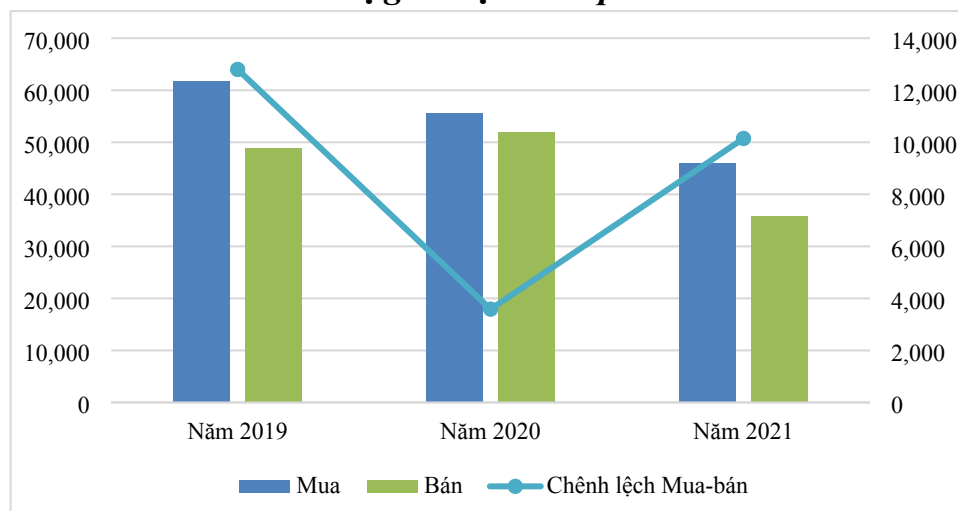


Nguồn: HNX, HOSE

Tuy nhiên, các nhà đầu tư nước ngoài đã đẩy mạnh đầu tư vào các quỹ ETF, đặc biệt là các quỹ ETF nội địa. Trong năm 2021, khối lượng giao dịch chứng chỉ quỹ ETF bình quân của khối ngoại đạt trên 8,06 triệu chứng chỉ quỹ/ngày với giá trị giao dịch bình quân đạt 175,56 tỷ đồng/ngày, tương ứng tăng 79,84% về khối lượng và tăng 193,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Tỷ trọng giao dịch ETF của khối ngoại chiếm 64,80% toàn thị trường. Lũy kế 12 tháng khối ngoại mua ròng trên 4.500 tỷ đồng chứng chỉ quỹ ETF.

Trên thị trường trái phiếu, ngược lại với thị trường cổ phiếu, NĐTNN đã tích cực mua ròng trên thị trường trái phiếu với tổng giá trị mua ròng là trên 10.000 tỷ đồng, điều này cho thấy thị trường trái phiếu đang dần trở thành kênh đầu tư thay thế an toàn và hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài trong bối cảnh thị trường cổ phiếu có những diễn biến khó lường tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19. Trong đó, NĐTNN chủ yếu tăng mạnh mua ròng TPCP trong năm 2021, với giá trị mua ròng đạt 10.305 tỷ đồng TPCP, tăng gấp 2,6 lần so với năm 2020. Tổng giá trị giao dịch TPCP của nhà đầu tư nước ngoài đạt 77.155 tỷ đồng, chiếm 1,37% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường. Đối với TPDN, NĐTNN mua vào 2.788.655 trái phiếu, với giá trị mua đạt 308,97 tỷ đồng và bán ra 5.626.712 trái phiếu, với giá trị bán đạt 608,29 tỷ đồng.

Biểu đồ 16: Giá trị giao dịch trái phiếu của NĐTNN



Nguồn: HNX, HOSE

HOẠT ĐỘNG ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ VÀ THANH TOÁN BÙ TRỪ

1. Hoạt động đăng ký, lưu ký

Năm 2021, cùng với hoạt động sôi động của thị trường, khối lượng chứng khoán đăng ký mới và đăng ký bổ sung đạt 29 tỷ chứng khoán, tăng 54% so với năm 2020, trong đó tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ và chứng quyền đăng ký đạt 188,5 tỷ chứng khoán và tổng số trái phiếu, tín phiếu đăng ký đạt 15,5 tỷ chứng khoán, lần lượt chiếm tỷ trọng 92,4% và 7,6% trong tổng số chứng khoán đăng ký. Tính đến ngày 31/12/2021, đã có 1.822 tổ chức phát hành đăng ký chứng khoán tại VSD với tổng số 2.346 mã chứng khoán.

Hoạt động lưu ký chứng khoán cũng tăng mạnh so với năm 2020 với số chứng khoán lưu ký mới trong năm 2021 đạt 25 tỷ chứng khoán tăng 68% so với năm 2020, nâng tổng số dư chứng khoán lưu ký tại VSD lên 119,5 tỷ chứng khoán (chiếm gần 59% tổng số chứng khoán đăng ký).

2. Tình hình thực hiện quyền

Các hoạt động thực hiện quyền qua VSD như quyền bỏ phiếu, quyền mua, quyền thanh toán cổ tức bằng cổ phiếu, thưởng cổ phiếu, thanh toán cổ tức bằng tiền...tiếp tục được triển khai hiệu quả, đúng quy trình, quy định. Đối với cổ phiếu, VSD đã thực hiện 3.676 đợt thực hiện quyền bỏ phiếu, quyền mua, quyền thưởng cổ phiếu và quyền thanh toán cổ tức bằng tiền cho người sở hữu cổ phiếu, giảm 1,6% so với năm 2020. Đối với trái phiếu và tín phiếu, VSD đã thực hiện 541 đợt thanh toán lãi, lãi và gốc, và quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, giảm 2,3% so với năm 2020. VSD cũng thực hiện 155 đợt thanh toán chứng quyền trong năm 2020, tăng gấp

2 lần so với năm 2020.

3. Hoạt động thanh toán bù trừ

Trên thị trường cơ sở, giá trị thanh toán qua VSD là gần 5,5 triệu tỷ đồng, tăng 29,7% so với năm 2020, qua đó đã góp phần đảm bảo sự vận hành liên tục và hiệu quả của thị trường. Trong năm, VSD cũng đã thực hiện xử lý 884 trường hợp sửa lỗi giao dịch, xử lý lỗi, loại bỏ và lùi thời hạn thanh toán giao dịch (giảm 57,6% so với năm 2020). Năm 2021 phát sinh 01 trường hợp phải sử dụng đến quỹ hỗ trợ thanh toán với số tiền sử dụng là 1,5 tỷ đồng, thành viên đã hoàn trả theo đúng quy định.

Đối với thị trường chứng khoán phái sinh, tổng giá trị thanh toán lãi/lỗ vị thế năm 2021 đạt 8,8 nghìn tỷ đồng, tăng 86% so với năm 2020. Trong năm không có trường hợp nào phải sử dụng đến Quỹ bù trừ để đảm bảo khả năng thanh toán.

4. Hoạt động cấp mã số giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư nước ngoài

Trong năm 2021, số lượng mã giao dịch cấp mới cho nhà đầu tư nước ngoài đạt 4.312 mã (gồm 358 nhà đầu tư tổ chức và 3.954 nhà đầu tư cá nhân), tăng 38% so với năm 2020; đồng thời, thực hiện hủy mã số giao dịch đối với 54 NĐTNN (gồm 19 nhà đầu tư tổ chức, 35 nhà đầu tư cá nhân), giảm 22,9% so với năm 2020.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN THỊ TRƯỜNG

1. Hoạt động của các tổ chức kinh doanh chứng khoán

1.1. Công ty chứng khoán

Nhờ quyết liệt thực hiện tái cấu trúc các công ty chứng khoán và nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường, các CTCK trong năm 2021 đã đẩy mạnh tăng vốn, nâng cao năng lực tài chính. Đến thời điểm cuối năm 2021, tổng vốn chủ sở hữu của các CTCK đạt 152.037 tỷ đồng, tăng 63% so với cuối năm 2020. Tỷ lệ an toàn tài chính bình quân của các CTCK cuối năm 2021 đạt 472,1%, cải thiện tốt so với mức 460% của năm 2020, 428% của năm 2018 và 394,8% của năm 2016.

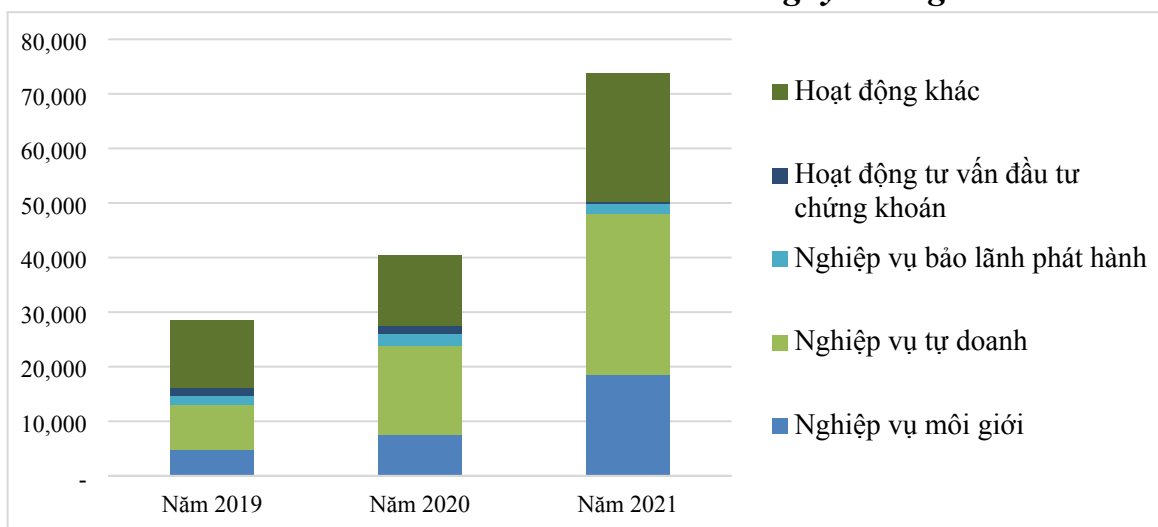
Đi cùng với sự phát triển sôi động của thị trường chứng khoán trong năm 2021, doanh thu và lợi nhuận của các CTCK đều có sự tăng trưởng mạnh. Tổng doanh thu của các CTCK trong năm 2021 là 73.823 tỷ đồng (tăng 83% so với năm 2020) và tổng lợi nhuận của các CTCK là 25.338 tỷ đồng (tăng 131% so với năm 2020). Số lượng CTCK bị lỗ giảm từ 15 công ty năm 2020 xuống chỉ còn 9 công ty.

Bảng 1: Hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2019	2020	2021
Tổng tài sản	Tỷ đồng	166.971	209.617	379.977
Tổng vốn điều lệ	Tỷ đồng	68.008	69.898	105.785
Tổng vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	89.453	93.529	152.037
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	28.423	40.349	73.823
Tổng lợi nhuận	Tỷ đồng	7.546	10.978	25.338
Số CTCK kinh doanh có lãi	Công ty	65	65	74
Số CTCK bị lỗ	Công ty	16	15	9

Nguồn: UBCKNN

Biểu đồ 17: Cơ cấu doanh thu của các công ty chứng khoán



Nguồn: UBCKNN

Về cơ bản, các CTCK vẫn tập trung vào các nghiệp vụ môi giới, tự doanh. Các nghiệp vụ này vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của các CTCK (doanh thu nghiệp vụ môi giới, tự doanh chiếm 65% tổng doanh thu của các CTCK). Bên cạnh đó một số CTCK đã đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, góp phần tăng doanh thu hoạt động của CTCK như tham gia cung cấp dịch vụ trên thị trường phái sinh, chào bán chứng quyền có bảo đảm, tư vấn và bảo lãnh phát hành trái phiếu, ...

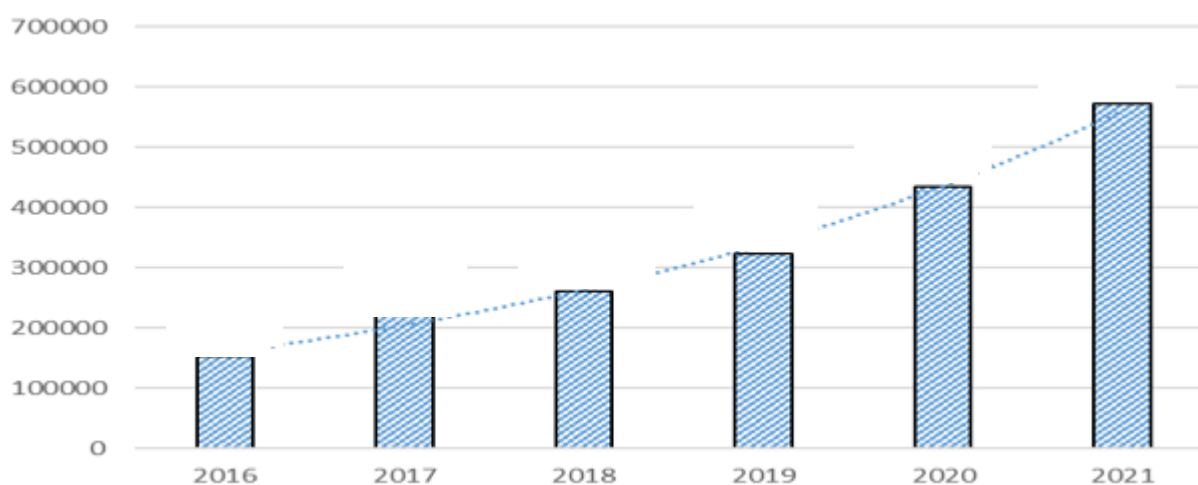
1.2. Công ty quản lý quỹ

Trong năm 2021, kinh tế Việt Nam chịu nhiều tác động tiêu cực do ảnh hưởng

phức tạp của đại dịch Covid 19, mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng có thể nói Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn giữ được sự phát triển ổn định và tăng trưởng kể từ thời điểm cuối năm 2020, và trong bối cảnh đó hoạt động của công ty quản lý quỹ trong năm 2021 cũng được duy trì ổn định, có sự tăng trưởng cả quy mô và kết quả hoạt động kinh doanh.

Tính đến hết năm 2021 có 43 công ty QLQ đang hoạt động bình thường. Theo số liệu do các công ty cung cấp (chưa kiểm toán), tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm hiện tại của các công ty đang hoạt động đạt hơn 6.130 tỷ đồng, tăng hơn 1400 tỷ so với cuối năm 2020. Tổng giá trị tài sản quản lý (AUM) tại các công ty quản lý quỹ tính đến thời điểm 31/12/2021 là hơn 572 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 137 nghìn tỷ đồng (31%) so với thời điểm cuối năm 2020 và tăng hơn 2 lần so với thời điểm cuối năm 2018.

Biểu đồ 18: Tổng tài sản quản lý tại các công ty quản lý quỹ



Nguồn: UBCKNN

Bên cạnh hoạt động quản lý tài sản ủy thác, các công ty QLQ còn thực hiện các hoạt động tư vấn đầu tư và đầu tư tài chính. Trong năm 2021, hoạt động đầu tư tài chính của các công ty QLQ gồm cả đầu tư ngắn hạn (cổ phiếu, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn) và đầu tư dài hạn. Tổng giá trị đầu tư tài chính của các công ty QLQ là khoảng 4,7 nghìn tỷ đồng.

Theo số liệu tại báo cáo tài chính chưa kiểm toán do các công ty cung cấp, tổng doanh thu năm 2021 của các công ty QLQ là hơn 3610 tỷ đồng, tổng chi phí của các công ty quản lý quỹ là khoảng 2450 tỷ đồng. Tổng lợi nhuận của các công ty QLQ đạt 1160 tỷ đồng (tăng gấp đôi so với năm 2020).

1.3. Quỹ đầu tư chứng khoán

Trong 2021, mặc dù gặp không ít khó khăn do các nguyên nhân khách quan từ ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, tuy nhiên quản lý quỹ vẫn ghi nhận một số kết quả nổi bật về việc tăng trưởng số lượng quỹ đầu tư trong nước và quy mô giá trị tài sản ròng của các quỹ. Trong năm, UBCKNN đã cấp phép thành lập thêm cho 14 quỹ đầu tư chứng khoán mới với tổng số vốn điều lệ tăng thêm hơn 1.500 tỷ đồng, nâng tổng số quỹ đầu tư chứng khoán trên thị trường lên 70 quỹ đầu tư chứng khoán với tổng giá trị tài sản ròng (NAV) của các quỹ tại 31/12/2021 là khoảng hơn 83 nghìn tỷ đồng, tăng 46% so với cuối năm 2020.

Bảng 2: Thống kê số lượng và loại hình các quỹ đầu tư chứng khoán

Năm	Quỹ thành viên	Quỹ đóng	Quỹ mở	Quỹ ETF	Quỹ REIT	Tổng các Quỹ đầu tư
2016	08	01	19	02	01	31
2017	10	01	22	02	01	36
2018	10	02	25	02	01	40
2019	10	02	32	02	01	47
2020	11	02	36	07	01	57
2021	17	02	41	09	01	70

Nguồn: UBCKNN

Đa số các quỹ mới thành lập đều là các quỹ đại chúng, hoạt động theo mô hình quỹ mở với phương thức huy động vốn linh hoạt, tăng cường tính minh bạch và an toàn cho tài sản của quỹ, theo đúng các chuẩn mực về đầu tư. Đặc biệt trong năm 2021, tiếp tục có thêm 02 quỹ ETF mới được thành lập và được xem là tín hiệu rất tích cực trong bối cảnh thị trường đang gặp khó khăn bởi dịch Covid 19, nâng tổng số quỹ ETF hiện tại lên thành 9 quỹ ETF. Sự xuất hiện và hoạt động của các quỹ ETF có quy mô lớn và danh mục chỉ số bám sát các chỉ số dẫn dắt thị trường trong thời gian vừa qua đã góp phần nâng cao tính ổn định, phát triển bền vững của thị trường chứng khoán Việt Nam. Tổng quy mô của các quỹ ETF tăng lên đáng kể với tổng giá trị tài sản ròng cuối năm 2021 đạt hơn 29 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 2 lần so với cuối năm 2020, trong đó nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trung bình hơn 95% tổng giá trị tài sản của các ETF.

Qua đó cho thấy hệ thống các quỹ đầu tư chứng khoán đã được tái cấu trúc hiệu quả trong thời gian qua, sự xuất hiện ngày càng nhiều các quỹ đại chúng (quỹ mở, quỹ ETF) không chỉ giúp đa dạng hóa sản phẩm đầu tư, gia tăng thanh khoản, tăng cường nhà đầu tư tổ chức, ổn định thị trường mà còn là các công cụ hiệu quả để thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, góp phần xây dựng thị trường phát triển bền vững theo định hướng của đề án tái cấu trúc.

2. Hoạt động của các tổ chức niêm yết

Năm 2021, các công ty niêm yết gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh bị gián đoạn do thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về giãn cách xã hội cũng như thiếu hụt nhân lực do nhiễm Covid-19. Tuy nhiên, những tháng cuối năm 2021 nhờ những giải pháp mạnh mẽ của Chính phủ nhằm phục hồi kinh tế trong đó có việc triển khai tiêm vắc-xin trong quy mô toàn quốc và các gói hỗ trợ kinh tế đã góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty niêm yết được cải thiện đáng kể so với giai đoạn năm 2020 khi chưa có vắc-xin phòng chống Covid-19 và chưa có nhiều các gói hỗ trợ kinh tế.

Bảng 3: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết

Đơn vị: nghìn tỷ đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	Tăng/Giảm
Tổng Tài sản	10.679.251	12.334.068	15,50%
Nợ phải trả	8.778.806	10.019.715	14,10%
Vốn chủ sở hữu	1.893.848	2.298.638	21,40%
Vốn điều lệ	1.017.047	1.183.715	16,40%
Lợi nhuận sau thuế	248.565	335.915	35,10%
ROE	13,10%	14,60%	1,50%
ROA	2,30%	2,70%	0,40%

Nguồn: UBCKNN

Quy mô tổng tài sản của các công ty niêm yết năm 2021 đạt 12.334 nghìn tỷ đồng, tăng 15.5% so với năm 2020. Giá trị tài sản gia tăng được tài trợ bằng nguồn vốn vay và vốn chủ sở hữu. Vốn vay (nợ phải trả) của các công ty niêm yết tăng 1.241 nghìn tỷ đồng tương đương tăng 14,1% so với năm 2020 trong khi vốn chủ sở hữu tăng 405 nghìn tỷ đồng tương đương 21,4% so với năm 2020. Như vậy, có thể thấy quy mô tổng tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của các công ty niêm yết đều tăng

trong năm 2021. Đây là động lực thúc đẩy việc tăng trưởng lợi nhuận của các công ty niêm yết.

Năm 2021, lợi nhuận của các công ty niêm yết đạt 335.915 nghìn tỷ đồng, tăng 35,1% so với năm 2020. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu năm 2021 cũng được cải thiện đáng kể so với năm trước (tăng từ 13,1% năm 2020 lên 14,6% năm 2021) cùng với đó là tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản tăng từ 2,3% năm 2020 lên 2,7% năm 2021. Nguyên nhân là do kinh tế trong nước và thế giới phục hồi mạnh mẽ trong nửa cuối năm 2021 và ảnh hưởng của dịch Covid-19 lên nền kinh tế được giảm bớt so với năm 2020. Kết quả kinh doanh nêu trên cho thấy hoạt động của công ty niêm yết đã từng bước phục hồi và thích nghi với tình hình dịch bệnh Covid-19. Hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều công ty niêm yết đã được hồi phục về mức trước đại dịch.

PHẦN BA

CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT TTCK CỦA UBCKNN NĂM 2021

HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2021, UBCKNN đã tổ chức xây dựng kế hoạch soạn thảo và tích cực triển khai xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho thị trường. Theo đó:

UBCKNN đã trình Bộ trình Chính phủ ban hành Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. UBCKNN đã trình Bộ ban hành 03 Thông tư hướng dẫn, bao gồm Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; Thông tư số 57/2021/TT-BTC ngày 12/07/2021 quy định lộ trình sắp xếp lại thị trường giao dịch cổ phiếu, thị trường giao dịch trái phiếu, thị trường giao dịch chứng khoán phái sinh và thị trường giao dịch các loại chứng khoán khác; và Thông tư số 58/2021/TT-BTC ngày 12/07/2021 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.

Đồng thời, UBCKNN đã lấy ý kiến các đơn vị thuộc Bộ về Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Thông tư hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm; đang lấy ý kiến các đơn vị, tổ chức, cá nhân về Thông tư hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của UBCKNN đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Nhằm phát triển toàn diện TTCK Việt Nam, đáp ứng kịp thời với nhu cầu thực tiễn, UBCKNN cũng tập trung nghiên cứu, xây dựng nhiều Đề án, chính sách mới. UBCKNN đang lấy ý kiến các Bộ ngành liên quan về Đề án Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030; đã trình Bộ trình Thủ tướng Chính phủ về kết quả nghiên cứu của Đề án nghiên cứu khuôn khổ pháp lý cho hoạt động chứng khoán hóa các khoản nợ và khả năng áp dụng để chuyển đổi các khoản nợ xấu thành chứng khoán giao dịch trên TTCK, và nghiên cứu về chính sách đối với tài sản ảo, tiền ảo; và đang hoàn thiện dự thảo Đề án thành lập sàn giao dịch vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

CÔNG TÁC TÁI CẤU TRÚC CÁC TỔ CHỨC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

Hoạt động tái cấu trúc các công ty chứng khoán (CTCK) vẫn đang tiếp tục được thực hiện theo lộ trình, và có bước đi thận trọng, không làm xáo trộn thị trường, trên cơ sở các nguyên tắc thị trường. Các quy định về phân loại, đánh giá, xếp hạng hoạt động của tổ chức kinh doanh chứng khoán đã được ban hành đầy đủ. Trên cơ sở phân loại hoạt động của các CTCK, các giải pháp giám sát và xử lý phù hợp đối với từng CTCK đã được thực hiện theo hướng giảm số lượng và nâng cao chất lượng hoạt động của các CTCK. Trong năm 2021, UBCKNN đã đình chỉ hoạt động của 1 công ty. Qua quá trình tái cấu trúc, từ 105 công ty được cấp phép năm 2010, số lượng CTCK còn hoạt động hiện nay đã giảm xuống còn 83 công ty.

Việc tái cấu trúc nội tại trong các CTCK diễn ra mạnh mẽ trong nhóm các CTCK hoạt động bình thường và hoạt động kém. Giai đoạn từ năm 2019 đến hết năm 2021, đã có 25 công ty chuyển chủ sở hữu và thị trường chứng khoán Việt Nam đã thu hút được những nhà đầu tư có tiềm lực tài chính và chuyên môn trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán đến từ các quốc gia phát triển tham gia sở hữu 100% vốn, cổ đông lớn trong công ty chứng khoán tại Việt Nam như: Nhật Bản (Nomura, Nikko, Aizawa); Hàn quốc (Shinhan, Mirea Asset, NH, KIS, Hanwha, JB); Malaysia (Maybank, RHB, Kenanga); Trung Quốc (Đài Loan, HongKong) (Guotai Junan, Yuanta).

Thực hiện chủ trương tái cấu trúc và nâng cao năng lực của các công ty quản lý quỹ (CTQLQ), UBCKNN tiếp tục giảm bớt số lượng các CTQLQ hoạt động không hiệu quả, tăng chất lượng cung cấp dịch vụ của các CTQLQ hoạt động lành mạnh. Riêng trong năm 2021, UBCK đã đình chỉ 01 công ty và chấm dứt hoạt động để thu hồi giấy phép 01 công ty. Như vậy tính đến hết năm 2021, có 43 công ty đang hoạt động bình thường, 01 công ty đang tạm ngừng hoạt động (QLQ Pacific Bridge), 01 công ty bị đình chỉ hoạt động (QLQ Quốc tế), 02 công ty bị chấm dứt hoạt động để thu hồi giấy phép (QLQ Lộc Việt, Thành Việt). Ngoài ra, trong thời gian qua một số CTQLQ hoạt động không hiệu quả đã được chấp thuận thực hiện tái cơ cấu cổ đông, chuyển dịch từ các cổ đông cá nhân sang các cổ đông là các tổ chức tài chính có tình hình tài chính lành mạnh và năng lực cao trong công tác quản trị công ty và đã có cải thiện rõ ràng về hoạt động kinh doanh trong năm 2021. Có thể kể đến một số Công ty điển hình là QLQ Mirae Asset (trước đây là QLQ Tín Phát), QLQ Kim Việt Nam

(trước đây là QLQ Hùng Việt). Trong năm 2021 các công ty này đã huy động thành lập thêm được các quỹ đầu tư mới và hoạt động kinh doanh ổn định, bước đầu có lãi. Trong đó: QLQ Mirae Asset huy động thành lập được 01 quỹ mở - Quỹ Đầu tư trái phiếu linh hoạt Mirae Asset (MAFF) có vốn điều lệ là hơn 111 tỷ đồng, QLQ Kim Việt Nam thành lập được Quỹ ETF Kim Growth VN30 (KIM VN30) có vốn điều lệ là 71 tỷ đồng.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CỔ PHIẾU

Trong bối cảnh chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, UBCKNN đã hỗ trợ, khuyến khích các công ty đại chúng (CTĐC) tăng cường thực hiện báo cáo CBTT đối với UBCKNN theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC bằng phương thức gửi bản điện tử qua Hệ thống CBTT của UBCKNN (Hệ thống IDS Plus) và email. Đồng thời, trả lời về tạm hoãn nghĩa vụ báo cáo CBTT theo quy định tại điều 8 Thông tư số 96/2021/TT-BTC, hướng dẫn tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến đối với công ty đại chúng tại những địa phương thực hiện giãn cách xã hội phòng, chống Covid 19. Đồng thời, UBCKNN đã điều chỉnh kế hoạch kiểm tra định kỳ đối với các công ty đại chúng. UBCKNN đã triển khai 01 đoàn kiểm tra định kỳ công ty đại chúng và 02 đoàn kiểm tra bất thường công ty đại chúng. UBCKNN đã tăng cường phối hợp với Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh và Sở GDCK Hà Nội để giám sát việc thực hiện nghĩa vụ công ty đại chúng đối với các công ty niêm yết, đăng ký giao dịch.

Theo kế hoạch kiểm tra định kỳ tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán, UBCKNN sẽ kiểm tra 11 tổ chức kiểm toán. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19, UBCKNN đã điều chỉnh kế hoạch kiểm tra 02 tổ chức kiểm toán với kết quả 02 tổ chức kiểm toán này được xếp loại “Đạt yêu cầu”. Bên cạnh đó, UBCKNN đã phối hợp với Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) để xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến Báo cáo tài chính của công ty đại chúng. Trong năm 2021, UBCKNN đã xử lý 05 công ty đại chúng do các vi phạm liên quan đến trình bày thông tin trên Báo cáo tài chính và 04 tổ chức kiểm toán, 14 kiểm toán viên do các vi phạm liên quan đến kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty đại chúng, cụ thể đình chỉ 02 kiểm toán viên, không chấp thuận 08 kiểm toán viên do có sai sót nghiêm trọng trong kiểm toán báo cáo tài chính và nhắc nhở 04 kiểm toán viên.

THANH TRA, GIÁM SÁT VÀ CƯỠNG CHẾ THỰC THI

Do tình hình dịch Covid-19, UBCKNN trong năm 2021 đã linh hoạt trong việc điều chỉnh kế hoạch và tổ chức các đoàn kiểm tra định kỳ và bất thường. Đối với các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, nhất là giao dịch có dấu hiệu thao túng giá chứng khoán, UBCKNN đã chú trọng triển khai các đoàn kiểm tra đột xuất các giao dịch nghi vấn. Trong năm 2021, UBCKNN đã triển khai 02 đoàn thanh tra định kỳ, 10 đoàn kiểm tra định kỳ và 32 đoàn kiểm tra đột xuất (trong đó 02 đoàn kiểm tra công ty đại chúng, 02 đoàn kiểm tra hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp, 18 đoàn kiểm tra giao dịch cổ phiếu bất thường, 10 đoàn kiểm tra chuyên đề về cung cấp dịch vụ đối với hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp).

Trên cơ sở kết quả giám sát thường xuyên, thanh kiểm tra, giải quyết tố cáo, UBCKNN đã ban hành tổng cộng 568 quyết định xử phạt hành chính với tổng số tiền phạt là 25,9 tỷ đồng, trong đó: xử phạt 04 cá nhân có hành vi thao túng 03 mã cổ phiếu với tổng số tiền phạt 2,3 tỷ đồng; lần đầu xử phạt 01 nhà đầu tư tổ chức có hành vi che dấu quyền sở hữu thực sự để trốn tránh nghĩa vụ công bố thông tin, vi phạm quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; xử phạt 03 doanh nghiệp không đăng ký giao dịch, 02 doanh nghiệp chậm đăng ký công ty đại chúng; 02 doanh nghiệp chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng nhưng không đăng ký với UBCKNN; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả 13 trường hợp (05 trường hợp buộc cải chính thông tin sai lệch, 01 trường hợp buộc thông qua ĐHĐCĐ gần nhất về việc thay đổi mục đích hoặc phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, 01 trường hợp buộc chuyển nhượng để giảm tỷ lệ sở hữu theo đúng quy định, 04 trường hợp buộc từ bỏ quyền biểu quyết và buộc chuyển nhượng để giảm tỷ lệ sở hữu xuống dưới mức phải chào mua công khai, 02 trường hợp buộc thu hồi chứng khoán đã chào bán, hoàn trả tiền cho nhà đầu tư). Đồng thời, UBCKNN đã cơ bản thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý 114 đơn thư khiếu tố, phản ánh, kiến nghị theo quy định pháp luật.

Về phối hợp xử lý tội phạm, UBCKNN tiếp tục phối hợp với các đơn vị của Bộ Công an, Công an thành phố Hà Nội trong các vụ việc đã chuyển đề nghị phối hợp xác minh, điều tra, làm rõ vi phạm pháp luật chứng khoán, tội phạm trên thị trường chứng khoán.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC SGDCK, TTLKCK VÀ TÁI CẤU TRÚC HỆ THỐNG GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

1. Hoạt động của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam

Trong năm 2021, Sở GDCK Việt Nam (VNX) đã cơ bản kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự và ban hành các quy chế nội bộ của Sở GDCK Việt Nam. Bên cạnh đó, VNX đã ban hành quyết định chuyển đổi mô hình của 2 công ty con từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước (Bộ Tài chính) làm chủ sở hữu thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ; ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của các công ty con; thực hiện chuyển đổi các chức danh lãnh đạo tại các công ty con; thực hiện sắp xếp lại bộ máy tại các công ty con theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Ngoài ra, VNX cũng đã xây dựng và ban hành các quy chế nghiệp vụ, xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm mới, xây dựng kế hoạch tiếp nhận hoạt động quản lý thành viên, bước đầu thực hiện công tác giám sát giao dịch và giám sát thị trường và triển khai công tác tái cấu trúc thị trường theo Thông tư số 57/2021/TT-BTC.

2. Hoạt động của Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSX)

Sở GDCK TP.HCM đã chính thức áp dụng Quy tắc chỉ số HOSE-Index, phiên bản 3.0 tại kỳ đổi rõ chỉ số vào tháng 1/2021; áp dụng Quy tắc chỉ số VN DIAMOND phiên bản 2.0, Quy tắc chỉ số VN FINLEAD phiên bản 1.1 trong kỳ lọc rõ tháng 7/2021. Đối với các chỉ số đầu tư, HSX đang chuẩn bị thủ tục để phối hợp nghiên cứu xây dựng chỉ số ESG, chỉ số VNREAL ESTATE nhằm đáp ứng nhu cầu của các quỹ ETF.

Về công tác triển khai gói thầu “Thiết kế giải pháp cung cấp lắp đặt và chuyển giao hệ thống Công nghệ thông tin” do Sở GDCK TP.HCM làm Chủ đầu tư: trên cơ sở Quyết định số 947/QĐ-BTC ngày 11/5/2021 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh thời gian hoàn thành Dự án, HSX đã yêu cầu Nhà thầu KRX cập nhật kế hoạch dự án tổng thể và gửi cho các Đơn vị thụ hưởng để triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, Sở GDCK TP.HCM cùng với Nhà thầu KRX và các Đơn vị thụ hưởng phối hợp với Đơn vị Tư vấn Giám sát tập trung nguồn lực thực hiện công việc của giai đoạn Thử nghiệm, nghiệm thu người dùng nội bộ (iUAT), chuẩn bị các công việc cần thiết để triển khai Kiểm thử người dùng bên ngoài (eUAT), đồng thời hoàn thiện thủ tục của giai đoạn nghiệm thu cài đặt phần mềm KRX. Nhằm tăng cường khả năng hỗ trợ các Đơn vị Việt Nam thực hiện UAT, ngoài việc hỗ trợ từ xa, phía Nhà thầu KRX đã cử nhân sự sang Việt Nam để trực tiếp tham gia hỗ trợ trong quá trình thực hiện iUAT. Tuy nhiên,

do Covid-19 bùng phát mạnh tại Việt Nam trong năm 2021 nên đã ảnh hưởng nhiều đến quá trình này.

Trong năm 2021, với sự phát triển vượt bậc của thị trường, khối lượng giao dịch chứng khoán tăng đột biến, vượt xa mức dự báo đã khiến cho hệ thống giao dịch trên HSX gặp phải tình trạng quá tải lệnh và gây ra hiện tượng nghẽn lệnh. UBCKNN đã kịp thời báo cáo Bộ và Thủ tướng Chính phủ, triển khai thực hiện kịp thời các biện pháp để bảo đảm thị trường chứng khoán hoạt động thông suốt, liên tục, an toàn, thanh khoản theo quy định pháp luật. Dưới sự chỉ đạo của UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM đã phối hợp với Tập đoàn FPT triển khai “giải pháp kỹ thuật” dựa trên nền tảng phần mềm giao dịch chứng khoán của Sở GDCK Hà Nội. Giải pháp kỹ thuật này đã chính thức được đưa vào vận hành từ ngày 05/7/2021 và xử lý được triệt để tình trạng quá tải lệnh, đảm bảo thị trường chứng khoán hoạt động thông suốt, an toàn và đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

3. Hoạt động của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Năm 2021, Sở GDCK Hà Nội tiếp tục triển khai các hoạt động đào tạo về quản trị công ty nhằm nâng cao nhận thức và chất lượng quản trị công ty của doanh nghiệp niêm yết/đăng ký giao dịch. Chương trình đánh giá chất lượng CBTT & minh bạch các doanh nghiệp đại chúng quy mô lớn trên UPCoM được Sở GDCK Hà Nội duy trì thường niên, nay đã bước sang năm thứ 4 liên tiếp, ngày càng phát huy hiệu quả trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp UPCoM cải thiện chất lượng CBTT.

Thị trường TPCP duy trì ổn định, tiếp tục thực hiện tốt chức năng huy động vốn trung và dài hạn phục vụ đầu tư phát triển, hỗ trợ công tác điều hành chính sách tài chính - tiền tệ của Chính phủ. Sở đã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các đơn vị trong việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước và đầu tư phát triển. Sở GDCK Hà Nội đã phối hợp với Kho bạc nhà nước triển khai các nghiệp vụ mua lại trái phiếu có kỳ hạn từ nguồn ngân sách nhà nước, và áp dụng bổ sung phương thức đấu thầu đa giá trong đấu thầu trái phiếu nhằm tăng thêm hiệu quả trong hoạt động huy động vốn. Bên cạnh đó, Sở phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công bố thông tin phát hành TPDN riêng lẻ theo quy định, hoàn thành xây dựng chuyên trang thông tin TPDN và đào tạo, hướng dẫn thành viên thị trường sử dụng chuyên trang. Để tiến tới quản lý giao dịch trái phiếu riêng lẻ trên thị trường giao dịch có tổ chức, trên cơ sở phương án giao dịch trái phiếu phát hành riêng lẻ đã được Bộ Tài chính phê duyệt, HNX triển khai xây dựng hệ thống giao dịch TPDN và hệ thống tiêu chí giám sát TPDN.

Trên thị trường phái sinh, ngày 28/6/2021, Sở GDCK Hà Nội chính thức đưa sản

phẩm HĐTL TPCP kỳ hạn 10 năm vào giao dịch, góp phần đa dạng hóa sản phẩm giao dịch trên TTCK phái sinh, đồng thời được kỳ vọng là sản phẩm phòng vệ rủi ro hiệu quả cho thị trường TPCP. Đồng thời, Sở tiếp tục nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, nhu cầu thị trường về các sản phẩm mới như hợp đồng quyền chọn, HĐTL cổ phiếu để đề xuất triển khai vào thời điểm thích hợp.

4. Hoạt động của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)

Trong năm 2021, VSD đã ban hành mới 01 Quy định và 11 Quy chế nghiệp vụ sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn mới; đồng thời đang hoàn thiện xây dựng 03 Quy chế mới.

Đáng chú ý, sau khi hoàn thiện công tác chuẩn bị VSD đã vận hành thành công hệ thống Quỹ hưu trí tự nguyện từ ngày 27/4/2021. Đồng thời, hệ thống Cổng giao tiếp điện tử giữa VSD và tổ chức phát hành đã sẵn sàng triển khai khi có tổ chức phát hành đăng ký sử dụng dịch vụ. Bên cạnh đó, VSD đã phối hợp với HNX, thành viên bù trừ và ngân hàng thanh toán đưa vào vận hành thành công hệ thống bù trừ thanh toán cho Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm vào ngày 28/6/2021.

VSD đã hoàn thành công tác chuẩn bị và thực hiện cung cấp dịch vụ đăng ký biện pháp bảo đảm đối với chứng khoán đăng ký tập trung tại VSD, đồng thời đã hoàn thành xây dựng hệ thống cho dịch vụ này để tạo thuận lợi cho thành viên, nhà đầu tư. Phương án thanh toán theo mô hình đối tác bù trừ trung tâm cho thị trường chứng khoán cơ sở trên cơ sở các quy định hướng dẫn của Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật chứng khoán năm 2019 đã được xây dựng và sẽ được triển khai áp dụng sau khi hệ thống công nghệ thông tin mới đi vào hoạt động.

CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VÀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

Trong năm 2021, Trung tâm NCKH&ĐTCK tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, cấp chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán cũng như xây dựng phương án tổ chức đào tạo phù hợp với thời kỳ dịch Covid-19. Trong năm 2021, Trung tâm đã tổ chức được 58 khóa đào tạo cho 3.852 lượt học viên tại hai miền Nam, Bắc, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2020 do chịu ảnh hưởng từ diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

Trung tâm tiếp tục phối hợp với Văn phòng LuxDev hoàn thiện giáo trình Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và giáo trình Cơ bản; đồng thời chính thức ra mắt website Giáo dục nhà đầu tư vào ngày 19/11.

Về công tác tuyên truyền, UBCKNN đã chủ động cung cấp kịp thời thông tin cho

các cơ quan thông tấn báo chí góp phần ổn định tâm lý thị trường. Trang thông tin điện tử của UBCKNN luôn công bố kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, thông tin quản lý, thông tin của các tổ chức liên quan.

Tạp chí chứng khoán được phát hành theo định kỳ hàng tháng với các chuyên đề trọng tâm, chuyên sâu. Cập nhật, đăng tải thường xuyên các bài viết về chứng khoán, tài chính, kinh tế, ngân hàng, bất động sản...trên trang thông tin điện tử tổng hợp Tạp chí Chứng khoán.

HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN

UBCKNN tiếp tục tích cực triển khai các hoạt động đối ngoại song phương và đa phương nhằm tận dụng nguồn lực hỗ trợ quốc tế để phát triển thị trường cũng như nâng cao vị thế của thị trường chứng khoán Việt Nam trong khu vực và thế giới. Trong khuôn khổ dự án VIE032 “Nâng cao năng lực trong lĩnh vực tài chính”, UBCKNN đã tổ chức tọa đàm và các chương trình làm việc trực tuyến giữa chuyên gia tư vấn của Dự án và các đơn vị chuyên môn của UBCKNN về xây dựng Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2021-2030 với sự tham gia của các chuyên gia quốc tế từ Hoa Kỳ, Luxembourg, Thái Lan....

Về triển khai các hoạt động liên quan đến Tài chính xanh và phát triển bền vững, UBCKNN đã phối hợp với IFC xây dựng và phát hành Sổ tay hướng dẫn phát hành trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững và trái phiếu xã hội, đồng thời tổ chức chương trình đào tạo, tuyên truyền về Sổ tay tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. UBCKNN đã hoàn thiện hồ sơ đăng ký và đã được phê duyệt hỗ trợ kỹ thuật TAIEX DEVCO của EU. Dự án nhằm hỗ trợ UBCKNN xây dựng khung pháp lý về Công nghệ tài chính (Fintech); xây dựng khung pháp lý và giám sát về tài chính bền vững, tập trung vào trái phiếu xanh.

UBCKNN cũng tích cực triển khai Hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) của Ngân hàng Thế giới (WB) về nâng hạng TTCK Việt Nam từ Cận biên lên Mới nổi trong khuôn khổ chương trình phát triển thị trường vốn J-CAP. Trong năm, UBCKNN đã có các buổi làm việc với các tổ chức xếp hạng tín nhiệm như FTSE Russell, MSCI, World Bank để làm rõ các tiêu chí phân loại thị trường của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm, các vấn đề vướng mắc của Việt Nam trong việc nâng hạng, đồng thời cập nhật các văn bản pháp quy mới điều chỉnh trên thị trường để các tổ chức này hiểu rõ hơn về các nỗ lực của Việt Nam.

Trong khuôn khổ hợp tác Diễn đàn Thị trường Vốn ASEAN (ACMF), UBCKNN

đã thực hiện báo cáo Bộ Tài chính kết quả triển khai công tác Chủ trì ACMF năm 2020. Ngoài ra, với vai trò là đồng chủ trì nhóm công tác Phát triển Thị trường Vốn ACMF (A-MDP), UBCKNN đã tích cực phối hợp với UBCK Campuchia xây dựng và tổ chức các chương trình đào tạo cho các thành viên ACMF.

HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG, ĐOÀN THỂ

Các hoạt động từ thiện, vì an sinh xã hội luôn được Đoàn thanh niên UBCKNN chú trọng phát huy. Ngoài những công tác mang tính định kỳ hàng năm như chương trình về nguồn, hiến máu nhân đạo, Tết ấm cho vùng cao, hoạt động từ thiện tại các tỉnh miền núi, cũng như quyên góp ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt, trẻ em tàn tật, nạn nhân chất độc màu da cam, hiến máu nhân đạo, năm 2021, Công đoàn UBCKNN đã tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong đoàn viên thanh niên về tấm gương hi sinh của các thế hệ cha anh đi trước; tiếp tục bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, truyền thống yêu nước, niềm tin vào con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ đã khởi xướng và lựa chọn.

PHẦN BỐN

TRIỂN VỌNG KINH TẾ, TÀI CHÍNH NĂM 2022

TRIỂN VỌNG KINH TẾ THẾ GIỚI 2022

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022 dự kiến tiếp tục xu hướng phục hồi khi các nước đẩy mạnh thích ứng, sống chung với dịch bệnh và dần mở cửa lại nền kinh tế sẽ tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên đà tăng trưởng nhiều khả năng sẽ chậm lại khi hiệu ứng của các biện pháp hỗ trợ tăng trưởng, kích cầu giảm sút, các nước phải đối mặt với lạm phát tăng cao và có khả năng kéo dài do sự gián đoạn chuỗi cung ứng và xung đột địa chính trị khiến cho giá cả năng lượng, nguyên vật liệu và thực phẩm tăng cao. Kinh tế toàn cầu năm 2022 được dự báo tăng trưởng 4,4% (theo IMF), thấp hơn so với mức dự báo tăng trưởng 5,9% trong năm 2021. Các nền kinh tế được dự báo có mức tăng trưởng không đồng đều trong năm 2022. Trong đó kinh tế Mỹ được IMF cảnh báo sẽ đảo chiều ngay từ quý I-2022 và có khả năng chỉ đạt 4% năm 2022. Khu vực đồng Euro bị ảnh hưởng nặng nề bởi sự gián đoạn chuỗi cung ứng và giá cả năng lượng tăng cao được dự báo sẽ đạt mức tăng trưởng 3,9% năm 2022. Ngược lại, Nhật Bản dự báo đạt mức tăng trưởng 3,3% trong năm 2022 nhờ vào việc tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng và hỗ trợ tài khóa. Một số nền kinh tế mới nổi cũng được dự báo tăng trưởng thấp hơn. Kinh tế Trung Quốc trước ảnh hưởng của sự đổ vỡ trong lĩnh vực bất động sản, khủng hoảng điện năng cùng với chiến lược Zero-Covid được dự báo giảm tốc xuống 4,8% năm 2022.

Bảng 4: Dự báo tăng trưởng tại một số nước/khu vực

Nước/Khu vực	2021	2022	2023
Thế giới	5,9	4,4	3,8
Mỹ	5,6	4	2,6
EU	5,2	3,9	2,5
Đức	2,7	3,8	2,5
Nhật Bản	1,6	3,3	1,8
Trung Quốc	8,1	4,8	5,2

Ấn Độ	9	9	7,1
Nga	4,5	2,8	2,1
Brazil	4,7	0,3	1,6
ASEAN	3,1	5,6	6

Nguồn IMF/TI – 2022

Dự báo lạm phát trên thế giới năm 2022 sẽ là một thách thức lớn với các quốc gia khi giá năng lượng và lương thực tăng cao đã thúc đẩy lạm phát cao hơn ở nhiều quốc gia. Giá đoạn chuỗi cung ứng do thiếu hụt lao động, hàng hóa đã và đang làm tăng giá cả, thúc đẩy lạm phát. Căng thẳng giữa Nga và Ukraine có thể đẩy giá khí đốt tiếp tục đi lên. Trong khi đó, biến đổi khí hậu kéo theo các hiện tượng thời tiết cực đoan cũng có thể ảnh hưởng tới giá lương thực có thể. Những tác động này có thể tạo ra một cú sốc lạm phát khiến Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) và các ngân hàng trung ương khác không dễ dàng đưa ra các chính sách tài khóa.

Về chính sách tiền tệ: Cùng với đà phục hồi của nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là dưới áp lực lạm phát gia tăng nhanh, xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ ngày càng trở nên rõ nét hơn. Các ngân hàng trung ương các nước có xu hướng điều chỉnh thắt chặt chính sách tiền tệ nhằm đối phó với lạm phát, ngoại trừ một số nước vẫn giữ chính sách tiền tệ nới lỏng nhằm kích thích nền kinh tế vượt qua giai đoạn khó khăn.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2022

Với kết quả tiêm chủng vắc xin COVID-19 đủ liều cho người trưởng thành đạt 98% vào tháng 12 và mục tiêu hoàn thành tiêm chủng mũi 3 trong Quý I/2022 giúp Việt Nam có đủ cơ sở để mở cửa hoà toàn nền kinh tế trong năm 2022. Theo đó, tăng trưởng GDP năm 2022 được dự báo có khả năng đạt được từ 6% trở lên và có thể đạt được mục tiêu Chính phủ đề ra là 6-6,5%. Về lạm phát năm 2022, trong cả 2 kịch bản trên, dự báo CPI bình quân sẽ tăng khá cao, lên mức 3,5-3,8%. Tuy nhiên Việt Nam và các nước đang phát triển có thể tiếp tục thực hiện đẩy mạnh đầu tư công và tri hoãn việc thắt chặt chính sách tiền tệ, nhằm đưa nền kinh tế về mức tăng trưởng trước đại dịch. IMF dự báo lạm phát của Việt Nam năm 2022 sẽ vào khoảng 2,3%.

Môi trường pháp lý được cải thiện khi 8 luật (trong đó có Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật doanh nghiệp....) được đề xuất bổ sung sửa đổi ngay trong tháng 1/2022, nhằm đảm bảo tính kịp thời, tháo gỡ những điểm nghẽn, khó khăn về thể chế, khơi thông các nguồn lực, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế phát triển. Bên cạnh đó,

các biện pháp đảm bảo an toàn hệ thống ví dụ như tăng cường quản lý thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh mạng... giúp Việt Nam có đủ hành lang pháp lý nhằm quản lý và tạo sân chơi công bằng, minh bạch, là cơ sở giúp nền kinh tế Việt Nam có thể thu hút ngày càng nhiều hơn nữa các nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Thêm vào đó, việc tái định vị chuỗi cung ứng là cơ hội giúp Việt Nam trở thành trung tâm trung chuyển hàng hoá lớn trên toàn cầu. Việc đẩy mạnh đầu tư công vào các dự án xây dựng hạ tầng cơ sở, đường bộ, đường sắt, hàng không và cảng biển có thể giúp Việt Nam tận dụng ưu thế đường bờ biển trải dài, trở thành cửa ngõ xuất nhập khẩu cho các quốc gia láng giềng.

Việt Nam là một nền kinh tế mở khá cao. Điều đó là cơ hội để Việt Nam tiếp cận vào đà phục hồi của kinh tế thế giới, nhất là khi Việt Nam có rất nhiều các FTA thế hệ mới với các khối phát triển như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), Hiệp định song phương Việt Nam - Hoa Kỳ và tới đây là Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP). Đây là cơ hội để một nền kinh tế hướng vào xuất khẩu như Việt Nam gặt hái thành công trong năm tới.

PHẦN NĂM

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TTCK NĂM 2022

MỤC TIÊU

Trong năm 2022, UBCKNN đặt ra các mục tiêu trọng tâm sau:

1. Tập trung nỗ lực đưa các quy định, chính sách mới của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn vào thực tiễn, để hỗ trợ cho doanh nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư. Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, hệ thống chính sách cho phát triển thị trường, trong đó tập trung hoàn thành đề án Chiến lược phát triển TTCK giai đoạn 2021-2030.
2. Tập trung phối hợp với các đơn vị liên quan đưa hệ thống công nghệ thông tin mới vào vận hành chính thức trong thời gian sớm nhất, tạo điều kiện cho việc ra đời các sản phẩm, dịch vụ mới trên thị trường.
3. Tăng cường kiểm tra, giám sát để bảo đảm cho TTCK phát triển bền vững, công khai, minh bạch, tập trung giám sát đối với hoạt động huy động vốn và việc sử dụng vốn huy động đúng mục đích, tăng cường kiểm tra chất lượng báo cáo tài chính..., tăng cường công tác thanh tra và xử lý kịp thời, nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trên TTCK.
4. Tiếp tục tái cấu trúc thị trường chứng khoán, tăng cường quản lý các tổ chức kinh doanh chứng khoán, tập trung giám sát, kiểm tra việc cho vay giao dịch ký quỹ là đúng pháp luật, an toàn cho công ty chứng khoán và an toàn bền vững cho dòng tiền trên TTCK.
5. Đẩy mạnh công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, tổ chức đối thoại thường xuyên giữa cơ quan quản lý với các cơ quan quản lý các nước, các tổ chức quốc tế để có giải pháp, chính sách phù hợp với tình hình thế giới, điều kiện của Việt Nam.

CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao năng lực quản lý, giám sát

- Hoàn thiện công tác soạn thảo, xây dựng các Nghị định và Thông tư hướng dẫn văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch.
- Hoàn thành xây dựng, trình các cấp có thẩm quyền ký ban hành Đề án Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2021-2030.
- Nghiên cứu khuôn khổ pháp lý cho phát triển các dịch vụ mới trên TTCK Việt Nam, bao gồm đề án thành lập sàn giao dịch vốn cho doanh nghiệp Khởi nghiệp sáng tạo; và nghiên cứu về chính sách tài sản ảo, tiền ảo.

2. Tăng cung hàng hóa và cải thiện chất lượng nguồn cung.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với hoạt động huy động vốn trên TTCK của các tổ chức phát hành.
- Thực hiện kiểm tra, xử lý kịp thời các doanh nghiệp không tuân thủ quy định về niêm yết/đăng ký giao dịch sau khi cổ phần hóa.
- Tăng cường kiểm tra chất lượng báo cáo tài chính và hoạt động kiểm toán của các đơn vị kiểm toán, kiểm toán viên; phối hợp chặt chẽ với Hội kiểm toán viên hành nghề trong đào tạo, đánh giá chất lượng báo cáo tài chính, việc giám sát và xử lý vi phạm đối với công ty kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề.

3. Phát triển, nâng cao năng lực cho hệ thống các tổ chức trung gian thị trường

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ theo đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, rà soát, phân loại, kiểm tra tại chỗ, xây dựng phương án đối với từng công ty để có biện pháp xử lý.
- Tiếp tục phát triển và đa dạng hóa các loại hình quỹ đầu tư nhằm cải thiện chất lượng cầu đầu tư, hướng tới cầu đầu tư bền vững.
- Nâng cao chất lượng và đạo đức nghề nghiệp nhân viên hành nghề kinh doanh chứng khoán.
- Nghiên cứu triển khai số hóa các tài sản tài chính trên thị trường chứng khoán, áp dụng các công nghệ tài chính mới (Fintech); chuẩn hóa hoạt động mở tài khoản trực tuyến (e-contract); xác thực khách hàng trực tuyến (EKYC).

4. Tái cấu trúc tổ chức thị trường, cơ sở hạ tầng, công nghệ

- Thực hiện phân mảng thị trường theo nguyên tắc không làm xáo trộn, đảm bảo duy trì hoạt động liên tục và ổn định của thị trường.
- Hoàn thành và đưa hệ thống công nghệ thông tin mới và hoạt động đồng bộ tại các SGDCK và TTLKCK Việt Nam nhằm hiện đại hóa hạ tầng công nghệ phục vụ quản lý, giám sát giao dịch, thanh toán bù trừ cho toàn thị trường.
- Hoàn thiện và trình Bộ phê duyệt "Kế hoạch 05 năm ứng dụng công nghệ thông tin của UBCKNN giai đoạn 2021-2025" và phê duyệt chủ trương triển khai các nội dung quản lý đầu tư ứng dụng CNTT năm 2022 của UBCKNN.
- Xây dựng nâng cấp, hoàn thiện ứng dụng công nghệ của UBCKNN theo hướng hiện đại, hiệu quả, để thực hiện quản lý giám sát thị trường chứng khoán và thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng khoán.

- Tổ chức vận hành hiệu quả các Hệ thống thông tin chuyên dùng hỗ trợ các thành viên thị trường, công ty đại chúng và nhà đầu tư nước ngoài thực hiện báo cáo và công bố thông tin điện tử. Tiếp tục thử nghiệm, đánh giá các chức năng của hệ thống MSS nâng cấp đảm bảo đưa vào sử dụng có hiệu quả nhằm hỗ trợ hoạt động giám sát giao dịch của UBCKNN.

5. Nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát TTCK và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm

- Triển khai và hoàn thành công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ năm 2022; thực hiện phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng trong điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu vi phạm, phối hợp xác minh làm rõ các hành vi vi phạm pháp luật trên TTCK; phối hợp với cơ quan quản lý trong giám sát việc tuân thủ pháp luật của các thành viên thị trường.

- Tăng cường công tác giám sát giao dịch, chủ động, kịp thời phát hiện các dấu hiệu giao dịch bất thường, giao dịch nội bộ, thao túng giá chứng khoán. Đẩy mạnh phối hợp giữa Sở GDCK trong giám sát, phát hiện vi phạm, dấu hiệu vi phạm trên thị trường, kịp thời tổ chức các đoàn kiểm tra đột xuất, theo chuyên đề và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

6. Đẩy mạnh công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

- Tiếp tục triển khai các hoạt động trong khuôn khổ hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế cho TTCK Việt Nam nhằm nâng cao năng lực của UBCKNN về công tác giám sát thị trường và bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

- Tăng cường cơ chế tham vấn, chia sẻ kinh nghiệm với các cơ quan, tổ chức quốc tế trong quản lý, điều hành và ứng phó đối với các sự vụ, tình huống phát sinh.

- Tăng cường sự tham gia của UBCKNN trong Sáng kiến, Hội đồng, nhóm công tác, kỹ thuật ... trong hội nhập khu vực ASEAN, IOSCO nhằm nâng cao vai trò, hình ảnh của Việt Nam trong khu vực và quốc tế.

- Triển khai các giải pháp nâng hạng TTCK Việt Nam từ hạng frontier market lên hạng emerging market trên bảng xếp hạng MSCI và FTSE.